Ngày soạn 17/11/2023

Ngày dạy thứ Hai ngày 20/11/2023

**HĐTN Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Kể về kỉ niệm, việc làm cùng thầy cô giáo.
* Viết về thầy cô giáo.

**3. Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện tiết mục văn nghệ,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ trước toàn trường.  - Thể hiện được lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  **b. Cách tiến hành**  - Nhà trường tổ chức buổi lễ Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Các nội dung chính như sau:    + Giới thiệu về nguồn gốc và ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  + Tổ chức cho các lớp hoặc đại diện các khối lớp biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. Các tiết mục đa dạng về hình thức: hát, múa, đóng tiểu phẩm,...  + Tổ chức cho đại diện HS phát biểu lời tri ân gửi đến thầy cô giáo. | - HS lắng nghe và tham gia buổi lễ.    - HS lắng nghe và vỗ tay.  - HS biểu diễn văn nghệ.    - HS phát biểu lời tri ân gửi đến thầy cô giáo.. |

**IV: ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY :**

...............................................................................................................................................................................................................................................................

TIẾNG VIỆT: **BÀI ĐỌC 1**

**NGƯỜI CÔ CỦA BÉ HƯƠNG** (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc, viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Để cao tình cô cháu họ hàng.

- Phát hiện được một số chi tiết cho thấy Hương là một cô bé rất tình cảm, rất nhạy cảm với những điều tốt đẹp bình dị trong cuộc sống, biết chia sẻ suy nghĩ của bản thân với mọi người.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước nội dung bài đọc, hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết tham gia hoạt động nhóm cùng với bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trả lời được các câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có tình cảm gắn bó thương yêu những người thân yêu trong gia đình, họ hàng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thường xuyên tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân.

- Phẩm chất trung thực: Thật thà ngay thẳng trong học tập, mạnh dạn nói lên ý kiến của mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với người thân trong gia đình, họ hàng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, bài giảng Powerpoint, micro(trò chơi phóng viên)

- HS: SGK, vở ghi TV, VBT, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.   + Chia sẻ về chủ điểm.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS Chủ đề Cộng đồng nói về quan hệ giữa mọi người và các hoạt động trong xã hội. | - HS lắng nghe |
| - GV mời 1 HS đọc to, rõ yêu cầu của BT1 (Chia sẻ) | - 1 HS đọc – cả lớp theo dõi lắng nghe. |
| - GV yêu cầu HS tìm hiểu nội dung các vế ở câu bên A và bên B, lựa chọn và ghép một vế câu ở bên A với một câu thích hợp ở bên B để tạo thành một câu hoàn chỉnh.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ. | - HS tìm hiểu cá nhân – làm việc nhóm đôi để hoàn thành các câu |
| - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả | - HS báo cáo  + a – 3  + b – 1  + c - 2 |
| - GV mời HS nhận xét – bổ sung. | - HS nhận xét – bổ sung |
| - GV nhận xét, mời HS giải thích một số từ ngữ khó trong các câu (*máu đào, tổ, tông, cội, nguồn,…)*  *.* | - HS giải thích từ  *- Giọt máu đào:  được dùng để chỉ những người có quan hệ huyết thống với nhau, những người trong cùng một gia đình, một tổ tiên.*  *Tổ: người cao nhất trong một dòng họ hoặc một tôn phái.*  *Tông: người thứ hai kế ông tổ.*  *Cội: tức là xa xăm, dài lâu.*  *Nguồn: tức là nơi bắt đầu. Từ đó chúng ta có thể hiểu rằng cội nguồn chỉnh là nơi khởi đầu, nơi cuối cùng chúng ta có thể đi về sau tất cả* |
| - ? Theo em, những câu này nói lên điều gì? | - HS suy nghĩ phát biểu theo ý cá nhân |
| - GV tổ chức cho hs tìm hiểu ý nghĩa của 3 câu tục ngữ | - Làm việc theo nhóm đôi |
| - GV mời một số nhóm trình bày. | - HS trình bày. |
| - GV mời HSNX – bổ sung | - HSNX – bổ sung |
| - GVNX – kết luận  + *Một giọt máu đào hơn ao nước lã:* Những người có quan hệ huyết thống (gia đình, họ hàng) thì thân thiết, gắn bó hơn những người xa lạ.  + *Nhiều điều phủ lấy giá gương / Người trong một nước phải thương nhau cùng:* Những người cùng sống trong một nước cần đoàn kết, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau.  *+ Con người có tổ có tông / Như cây có cội, như sông có nguồn:* Con cháu cần phải ghi nhớ và biết ơn công lao của tổ tiên, ông bà, dòng họ đã sinh ra mình, nuôi dưỡng mình trưởng thành. | - HS lắng nghe |
| - GV mời 6 HS đọc nối tiếp to, rõ yêu cầu của BT2 (Chia sẻ) | - HS theo dõi, lắng nghe |
| - GV giải thích nghĩa từ ngữ khó trong các câu:  + Bình chân như vại:  dùng để chỉ những người bình thản, không lo lắng gì.  + “một”,”chín”: mang ý nghĩa nhấn mạnh vai trò của sự nhẫn nhịn trên cán cân "một", "chín". Tức là chỉ việc nhẫn "một"- ít ỏi mà ta được đến "chín"- nhiều hơn rất nhiều điều an lành. |  |
| - GV mời HS hiểu ý nghĩa của câu nói. | - HS nêu |
| - GV giải thích những câu chưa được giải nghĩa. | - HS lắng nghe – suy nghĩ |
| - GV tổ chức cho hs tìm hiểu  về cách ứng xử thể hiện qua các câu nói về hàng xóm, láng giềng, nêu lên ý kiến cá nhân. | - HS làm việc cá nhân – chia sẻ trong nhóm 4: *Tán thành hoặc không tán thành, giải thích lí do vì sao?* |
| - GV gọi HS báo cáo | - HS đại diện báo cáo  \* Dự kiến:  - Tán thành các câu a,b,d,g vì thể hiện những cách ứng xử tốt: hàng xóm láng giềng đoàn kết quan tâm giúp đỡ lẫn nhau nhường nhịn chia sẻ với nhau Không tán thành các câu c, e vì thể hiện những cách ứng xử không tốt: hàng xóm láng giềng không quan tâm giúp đỡ nhau. |
| - GV nhận xét, tuyên dương |  |
| - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh có những nhân vật nào? Theo em những nhân vật đó là ai? | - Học sinh quan sát tranh trao đổi theo suy nghĩ cá nhân. |
| GV: Trong bức tranh các em thấy một bạn gái đang ngồi viết thư. Theo em bạn ấy viết thư cho ai? Bạn ấy viết những gì trong thư? Để biết bạn ấy đã làm gì thi cô cùng các em hãy đọc bài người cô của bé Hương để biết được nội dung câu chuyện nhé. | - HS lắng nghe |
| - GV mời HS nhắc lại tựa bài – ghi tựa bài | - HS nhắc nối tiếp (đến khi GV viết xong tựa) – ghi tựa bài vào vở TV |
| **2. Khám phá***.*  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 - 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì 1  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Để cao tình cô cháu họ hàng  **\* Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng thong thả, rõ ràng, diễn cảm. Nhấn giọng, gây ứng tượng ở những từ ngữ thể hiện đặc điểm, tâm trạng, cảm xúc: *chợt nhớ tới, tài giỏi, nhất trên đời, giỏi lắm, lúng túng, dày cộm cảm động, bé tí xíu, to tướng,…*  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  +Đoạn 1: *Từ đầu ... cô tớ bận.*  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *gửi đi đâu*.  +Đoạn 3: *Phần còn lại.* | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bệnh viện, lúng túng, dày cộp,  …*) |
| *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 3 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*lúng túng, dày cộp, tí xíu)* | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải  nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*:*  *+ tàu thủy: là một công trình kỹ thuật nổi, có thể chuyển dịch trên mặt nước, hay ngầm dưới nước, theo hướng đã định, với tốc độ cần thiết, và chuyên chở hàng hóa hay hành khách tùy theo đặc tính sử dụng của con tàu.*  + *to tướng: Rất to, hơn hẳn mức bình thường.* |
| - Gọi 1 HS năng khiếu đọc toàn bài. | - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu  ( Tiết 2)**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động :  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - Theo dõi |
|  | \* Dự kiến |
| *Câu 1: Các bạn của Hương khoe về họ hàng như thế nào?* | Bạn Tâm khỏe có một người anh họ lái máy bay rất giỏi, khi bay qua nhà Tâm thì ném cho Tâm. loan thì khỏe có một người chú lái tàu thủy mang về cho bạn ấy rất nhiều vỏ ốc đẹp. |
| *Câu 2: Vì sao Hương lúng túng khi các bạn hỏi về cô Thu?(HS chọn đáp án A, B, C)*   1. *Vì …..* 2. *Vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô.* 3. *Vì Hương đã không nói đúng sự thật.* | Đáp án B: *Vì lâu lắm rồi Hương không liên lạc với cô.* |
| *Câu 3: Sau lần chuyện trò với các bạn Hương đã làm gì?( Phỏng vấn)* | Sau lần chuyền trò với các bạn, Hương đã viết thư cho cô Thu nhưng không gửi đi. Vì không biết địa chỉ của cô. |
| *Câu 4: Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương cô cảm thấy thế nào? vì sao cô cảm thấy như thế?(Phỏng vấn)* | Khi cô Thu nhận được những lá thư của Hương cô cảm thấy rất vui và cảm động, vì cô không ngờ hư không gặp cô từ ngày còn rất nhỏ mà vẫn nhớ đến cô nghĩ cho cô bao điều tốt đẹp. |
| *Câu 5: Tưởng tượng em là Hương trong câu chuyện trên em sẽ nói gì với các bạn khi nhận được thư của cô Thu?(Suy nghĩ viết câu trả lời vào VBT – báo cáo)* | Học sinh nói theo suy nghĩ của mình:  VD: *“Các bạn ơi, cô Thu gửi thư cho tớ đấy! Tớ rất vui!”.* |
|  |  |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc* *em hiểu gì về quan hệ giữa những người họ hàng?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại: *Giữa những người có quan hệ họ hàng với nhau thường có tình cảm kết nối bền chặt, vì họ cùng chung tổ tiên. Mỗi người chúng ta nên quan tâm tới họ hàng, dành tình yêu thương, chia sẻ với họ. Khi cả dòng họ đoàn kết, thương yêu nhau thì những người trong dòng họ cũng được bình an hạnh phúc.* | - Lắng nghe |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao**  **\*Mục tiêu:**   Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| *- Đấy là* ***người cô /*** *mà bé Hương* ***chợt nhớ tới /*** *trong một lần chuyện trò với các bạn.//*  *- Cô* ***không ngờ*** *cái con bé Hương, / khi theo bố mẹ vào Sài Gòn còn* ***bé tí xíu, /*** *thế mà bây giờ đã* ***viết thư*** *cho cô, / nhớ đến cô, / nghĩ cho cô* ***bao điều tốt đẹp.//***  *- Cô liền* ***viết một lá thư*** *cho bé Hương, /* ***kể*** *công việc của cô cho Hương nghe / và* ***hứa*** *sẽ vào t****hăm*** *Hương / trong kỳ nghỉ tết tới.//* | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \*Chốt (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Kỉ niệm xưa. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  .........................................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................................... | |

TOÁN:

**Bài 34: CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP NHÂN– Trang 81**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu và vận dụng được các tính chất ( giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, nhân với số 0 của phép nhân.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính chất của phép nhân đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Một số thẻ số rời, phiếu BT 1

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.                      + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS dùng các thẻ số rời lập thành các phép tính tương ứng ( thẻ số 3, 4, 12, thẻ dấu =, x)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Với các thẻ số giống nhau ta có thể lập được hai phép tính có kết quả bằng nhau, vậy ta nói hai phép tính đó là hai phép tính bằng nhau. Trong toán học gọi đây là một tích chất. Tính chất là gì? Bài học hôm nay cô trò chúng ta cùng đi tìm hiểu về các tính chất của phép nhân qua bài 34 Các tính chất của phép nhân.* | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 3 x 4 = 12  + Trả lời: 4 x 3 = 12  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **- Mục tiêu:**  + Biết cách nhận diện các tính chất, thực hiện được các dạng toán khi áp dụng các tính chất  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV giới thiệu tính chất giao hoán của phép nhân.  + GV cho hs quan sát các phép tính của yêu cầu số 1.  - Gọi HS đọc phép tính nêu nhận xét của mình  - Yêu cầu khi đổi chỗ các thừa số của phép nhân 2 số thì ta nhận được gì?  - GV gọi một số cặp HS lên bảng thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt lại: *Cũng tương tự như tính chất giao hoán của phép cộng, với phép nhân cũng có tính chất này. Cụ thể, trong một phép tính tích, khi ta đổi chỗ các thừa số thì kết quả tích của chúng vẫn không thay đổi.*  Ta viết: **a × b = b × a**  - GV giới thiệu tính chất kết hợp.  -GV cho hs quan sát các phép tính thảo luận và tìm ra quy luật.  + Thực hiện phép tính như thế nào?  + Kết quả như thế nào khi thay đổi dấu ngoặc ở phép tính thứ 2?  + Thực hiện phép tính trên ta có thể phát biểu thành lời như thế nào?  -GV chốt lại. *Khi nhân một tích với 3 thừa số, trong đó thừa số thứ 3 ta có thể nhân với thừa số đầu tiên với tích của thừa số thứ hai và thứ ba.*  *Công thức như sau:****a x b x c = (a x b) x c = a x (b x c)***  -GV tổ chức cho học sinh thực hiện tìm ra cách “ Nhân với số 1, nhân với số 0”  + Nhân với số 1: Thực hiện phép tính bằng hai cách  + 6 x 1  + 1 x 6  -GV từ cách tính trên ta có thể nhận xét như thế nào về nhân với 1?  + Nhân với số 0  + 0 x 4  + 4 x 0  -Gv chốt: Các bài toán chúng ta vừa thực hiện để tìm ra quy luật gọi là tính chất. Vậy phép nhân có những tính chất nào? | - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo cặp, nói cho nhau nghe về sự giống nhau của các phép tính.  - 2-3 cặp HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu.  + Khi đổi chỗ các thừa số của phép nhân hai số thì kết quả không thay đổi.  - HS lắng nghe, nhắc lại    -Hs thảo luận nhóm 4  + Thực hiện như tính giá trị của biểu thức, khi trong biểu thức có dấu ngoặc.  + Kết quả của phép tính không thay đổi vẫn bằng 90  + Khi nhân một tích với số thứ 3, ta có thể nhân số thứ nhất với tích của sô thứ hai và thứ ba.  - Lớp quan sát và lắng nghe.    - Hs lên thực hiện .  + 6 x 1 = 6  + 1 x 6 = 1 + 1 + 1 + 1 + 1 + 1= 6  + Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó.  -HS thực hiện  + 0 x 4 = 0 x 0 x 0 x 0 =0  + 4 x  0 = 0  + Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.  - HS lắng nghe  + HS trả lời câu hỏi. |
| **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập.**  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện phép tính trong bài tập 1,2.  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính chất của phép nhân đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1. Số (Làm việc cá nhân trên phiếu bài tập)**  -GV cho hs đọc yêu cầu của đầu bài  -GV hướng dẫn học sinh làm bài   |  |  | | --- | --- | | a) 12 x 4 = ... x 12  106 x 3 = 3 x ...  b) 7 x ... = 7  519 x ... = 0  ... x 0 = 0 | (17 x 5) x 2 = 17 x (5 x ...)  86 x 2 x 5 = 86 x (2 x ...)   432 x ... = 432  1 x ... = 0  ... x 1 =  3 456 |   -GV gọi hs chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn    -GV nhận xét: Trong bài tập 1 ta áp dụng kiến thức như thế nào đề thực hiện?    Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện nhất ( TM)  -GV cho hs đọc yêu cầu của bài  -GV hướng dẫn mẫu   |  |  | | --- | --- | | 35 x 2 x 5= 35 x ( 2 x 5)                  = 35 x 10                  = 350 | 25 x 4 x 92 = (25 x4) x 92                     = 100 x 92                     = 9200 |   -GV cho hs làm bài theo nhóm đôi vào vở   |  |  | | --- | --- | | a) 216 x 5 x 2  b) 4 x 76 x 25 | c) 5 x 19 x 2  d) 125 x 23 x 8 |     -GV mời các nhóm chia sẻ cách làm của mình    -GV chốt kiến thức: cô đồng tình với ý kiến của bạn. Ta dùng tính chất kết hợp để đưa về các tích 10,100, 1000 rồi thực hiện phép tính. Áp dụng tính chất nhân một số với 1.  Bài 3: *Một nhóm 5 người dự định đi dã ngoại trong 3 ngày. Mỗi ngày một người dự kiến mang theo 2kg đồ ăn uống. Hỏi nhóm người này cần mang theo bao nhiêu ki-lô-gam đồ ăn uống trong quá trình dã ngoại?*  -GV cho hs đọc yêu cầu của bài  -GV hướng dẫn hs tìm hiểu bài.  +Bài toán cho biết điều gì?    + Bài toán yêu cầu điều gì?  + Để giả bài toán này ta phải làm như thế nào?  + Vậy bài toán này ta làm mấy phép tính.  + Gv cho hs làm bài vào vở và bảng lớp    -GV chữa bài, chốt kiến thức áp dụng trong bài. | -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS lắng nghe. Hs làm bài vào phiếu bài tập    -Hs chia sẻ kết quả và cách làm bài   |  |  | | --- | --- | | a) 12 x 4 = 4 x 12  106 x 3 = 3 x 106  b) 7 x 1 = 7  519 x 0 = 0  123 x 0 = 0 | (17 x 5) x 2 = 17 x (5 x 2)  86 x 2 x 5 = 86 x (2 x 5)  432 x 1 = 432  1 x 0 = 0  3 456 x 1 = 3 456 |   -HS ở ý a khi thực hiện bào tập tớ nhó lại kiến thức về tính chất giao hoán và kết hợp để thực hiện.  Ý b tớ áp dụng số nào nhân với 1 cũng bằng số đó. Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.    -HS đọc yêu cầu của bài  -Lắng nghe hs hướng dẫn mẫu  -HS làm bài theo nhóm  a) 216 x 5 x 2 = 216 x (5 x 2)                         = 216 x 10                         = 2 160  b) 4 x 76 x 25 = 76 x (4 x 25)                         = 76 x 100                         = 7 600  c) 5 x 19 x 2 = 19 x (5 x 2)                      = 19 x 10                      = 190  d) 125 x 23 x 8 = (125 x 8) x 23                          = 1 000 x 23                          = 23 000  -HS chia sẻ: để thực hiện được các phép tính bằng cách thuận tiện nhất em đã áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân để thực hiện, em kết hợp các số có tích bằng 10, 100, 1000.. để thực hiện nhân nhẩm.  - Lắng nghe  -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  + *Một nhóm 5 người dự định đi dã ngoại trong 3 ngày. Mỗi ngày một người dự kiến mang theo 2kg đồ ăn uống.*  + *Hỏi nhóm người này cần mang theo bao nhiêu ki-lô-gam đồ ăn uống trong quá trình dã ngoại?*  + Ta có thể tính số kg đồ ăn có 5 người trong một ngày. Sau đó ta nhân với 3 ngày.  + Bài này ta có thể làm 2 phép tính. Cách 2 có thể dùng tính chất kết hợp của phép nhân để thực hiện bài giải  -HS  làm bài  Bài giải  Nhóm người này cần mang theo số ki-lô-gam đồ ăn uống là :  (5 x 2) x 3 = 30 (kg)                      Đáp số : 30 kg đồ ăn uống |
| **4. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 4:** *Một khu chung cư có 4 toà nhà, mỗi toà nhà dành ra 15 tầng để ở, mỗi tầng có 12 căn hộ. Hỏi* *khu chung cư này có bao nhiêu căn hộ để ở?* (Làm việc nhóm cả lớp)  **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán    - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau**.** | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  Bài giải:  Khu chung cư này có số căn hộ để ở là           (12 x 15) x 4 = 720 (căn)                         Đáp số : 720 căn hộ  - Cả lớp nhận xét. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-----------------------------------------------------------

THỂ DỤC:

( GV CHUYÊN DẠY )

-----------------------------------------------------------

MĨ THUẬT

( GV CHUYÊN DẠY )

-----------------------------------------------------------

TIN HỌC

( GV CHUYỆN DẠY )

-----------------------------------------------------------

CÔNG NGHỆ:

( GV CHUYÊN DẠY )

------------------------------------------------------------------------------------

Ngày soạn 18/11/2023

Ngày dạy Thứ Ba ngày 21/11/2023

ANH VĂN ( GV CHUYÊN DẠY )

-----------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT:

**BÀI VIẾT 1**

**TRẢ BÀI TẢ CÂY CỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có những câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự sửa lỗi trong bài viết.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: mạnh dạn nêu ý kiến nhận xét đánh giá bài của bạn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phát hiện lỗi và sửa lỗi trong bài làm, vận dụng điều đã học để viết lại đoạn văn hay hơn.

**3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, có ý thức sửa lại bài hay hơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 - GV: Bảng phụ, video bài hát, ti vi

 - HS: Sách, bút, vở,..

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** Cho lớp hát bài “Cái cây xanh xanh”  - Giới thiệu bài | - HS hát và vận động theo nhạc  - HS lắng nghe |
| **2. Thực hành luyện tập.**  **\* Mục tiêu:** Biết rút kinh nghiệm về bài TLV tả cây cối (đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,…); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của GV. HS biết nhận xét và sửa lỗi để có câu văn tả cây cối sinh động.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Nhận xét chung:***  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp.  + Ưu điểm:  ..............................................................  ..............................................................  + Tồn tại  .............................................................  .............................................................  ***b. Hướng dẫn HS chữa bài:***  - GV phát bài cho HS.  - Hướng dẫn chữa lỗi chung.  + Lỗi về cấu tạo:...............................  + Lỗi về nội dung: ...........................  + Lỗi chính tả, dùng từ, lỗi câu ( GV đưa từng loại lỗi lên bảng) hướng dẫn HS sửa lỗi.  - GV nhận xét, chữa bài lại cho đúng.  ***c. Học tập những đoạn văn, bài văn hay:***  - GV đọc những bài, những đoạn văn hay của một số HS trong lớp (hoặc ngoài lớp  mình sưu tầm được).  -Tổ chức cho HS sửa  lại câu văn, đoạn văn chưa hay trong bài cho sinh động, gợi cảm hơn. | **Cá nhân - Cả lớp**  - HS lắng nghe.    - Từng HS đọc lời nhận xét, ghi các loại lỗi và cách chữa lỗi.  - HS đối chiếu, đổi bài cho nhau theo từng cặp để soát lỗi còn sót, soát lại việc chữa lỗi.  - Cho 1 HS lên bảng chữa lỗi, lớp chữa lỗi vào bảng con.  - Lớp nhận xét bài trên bảng lớp.  - HS lắng nghe  HS trao đổi, thảo luận về cái hay, cái đẹp của các đoạn, bài văn.  Viết lại câu văn, đoạn văn trong bài cho hay hơn.  -1-2 HS đọc lại |
| **3. Vận dụng**  **\*Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Giáo dục BVMT.  - Mỗi loại cây đều cho ta những ích lợi gì? Em đã làm gì để chăm sóc cây ở nhà và ở trường?  - GV nhận xét tiết học .  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng. | - HS trả lời    - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

TOÁN:

**Toán ( tiết 59)**

**Bài 35: LUYỆN TẬP - Trang 83**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được các bài tập áp dụng nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về nhân một số với một tổng, nhân một số với một hiệu vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực các hoạt động học, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy ( Bảng nhóm BT2).

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **- Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “*Hộp quà bí mật* ” để khởi động bài học: Hs chọn một hộp quà và thực hiện theo yêu cầu  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong trò chơi vừa rồi các em đã được ôn tập về tính chất của phép nhân và phép cộng *Bài học hôm nay cô cùng các con luyện tập các bài tập về tính chất phép nhân và phép cộng : Bài 35: Luyện tập trang 83* | - HS tham gia trò chơi: “*Hộp quà bí mật*”.    - Lớp lắng nghe, ghi đầu bài |
| **2. Luyện tập:**  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép nhân với một tổng, nhân một số với một hiệu.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1. Tính**. (Làm việc cá nhân, nhóm)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một tổng  *a) Tính và so sánh giá trị hai biểu thức sau:*  *5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3*  + Biểu thức trên ta thấy có mấy phép tính?  + Để so sánh được hai phép tính này ta phải làm gì?  -GV cho hs làm bài và nêu kết quả.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *32 x (200 + 3)* | *(125 + 9) x 8* |   -GV mời các nhóm thực hiện bài theo nhóm đôi.    - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 1.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một tổng ta làm thế nào?  + Khi nhân một tổng với một số ta làm thế nào?  **Bài 2.** (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  ? Nêu cách thực hiện tính?  - GV lưu ý HS phép nhân một số với một hiệu  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau   6 x ( 7- 5)  và 6 x 7 – 6 x 5  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* |     - GV mời một số hs chia sẻ kết quả thảo luận và cách thực hiện bài tập 2.  - GV kết luận và tuyên dương.  - GV kết luận  + Khi nhân một số với một hiệu ta làm thế nào?  + Khi nhân một hiệu với một số ta làm thế nào? | - 1-2 em nêu.  + HS nêu cách tính.  - HS lắng nghe.  -Hs lắng nghe và theo dõi giáo viên hướng dẫn,  + Biểu thức trên có 2 phép tính  + Tính kết quả và so sánh kết quả của hai phép tính  -HS thực hiện phép tính ra nháp  a)  5 x (4 + 3) = 5 x 7 = 35  5 x 4 + 5 x 3 = 20 + 15 = 35  Hai biểu thức 5 x (4 + 3) và 5 x 4 + 5 x 3 bằng nhau.  -HS thực hiện theo yêu cầu  -HS lắng nghe và thực hiện bài 1  b) Ví dụ:  4 x (6 + 7) = 4 x 6 + 4 x 7                    = 24 + 28 = 52  (12 + 67) x 3 = 12 x 3 + 67 x 3                        = 36 + 201 = 237  c)  32 x (200 + 3) = 32 x 200 + 32 x 3                          = 6 400 + 96 = 6 496  (125 + 9) x 8 = 125 x 8 + 9 x 8                        = 1 000 + 72 = 1 072  -Hs chia sẻ trước lớp cách làm bài tập 1    + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng, rồi cộng các kết quả với nhau.  + Khi nhân một số với một tổng, ta có thể nhân số đó với từng số hạng của tổng rồi cộng các kết quả với nhau.  -Hs thực hiện và trả lời câu hỏi    -Hs làm bài  a) Tính và so sánh giá trị của hai biểu thức sau   6 x ( 7- 5)  và 6 x 7 – 6 x 5  + 6 x ( 7 – 5) = 6 x 2                       =12  + 6 x 7 – 6 x 5 = 42 – 30                          = 12  + Giá trị của phép tính không thay đổi.  *b) Thảo luận nội dung và lấy ví dụ minh hoạ trong nhóm đôi*  + Hs thảo luận nội dung và lấy vd    Ví dụ minh họa:  5 x (20 – 4) = 5 x 20 – 5 x 4                      = 100 – 20                      = 80  (27 – 9) x 2 = 27 x 2 – 9 x 2                      = 54 – 18                      = 36  *c) Tính:*   |  |  | | --- | --- | | *28 x ( 7 -2 )* | *(14 - 7) x 6* |   28 x (10 – 1) = 28 x 10 – 28 x 1                       = 280 – 28                       = 252  (100 – 1) x 36 = 100 x 36 – 1 x 36                            = 3 600 – 36                           = 3 564  -HS lắng nghe  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có thể nhân số đó với số bị trừ và số trừ, rồi trừ hai kết quả cho nhau.  + Khi nhân một số với một hiệu, ta có  thể nhân số số bị trừ và số trừ với số đó, rồi trừ hai kết quả cho nhau |
| **3.** **Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 3** Minh đã giúp bác Phú tính số viên gạch ốp tường bếp theo hai cách dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | Cách 1: (5 + 3) x 10  Cách 2: (4 + 6) x 8  Em hãy thảo luận về hai cách tính trên |  |   -GV cho hs đọc bài và trả lời câu hỏi. Để làm được bài toán này ta phải làm như thế nào?  + Hãy thảo luận về hai cách tính của bạn minh?  .      -GV nhận xét chữa bài  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc bài  +Quan sát tranh để xác định cách bạn Minh tính số viên gạch + Hai cách tính của bạn Mình đều đúng.  Cách 1: Bạn Mình đếm trong 1 cột có 5 viên gạch màu cam và 3 viên gạch màu xanh và có tất cả 10 cột như thế. Vậy biểu thức tính là (5 + 3) x 10  Cách 2: Bạn Mình đếm mỗi hàng ngang có 4 viên gạch hoặc 6 viên gạch, có tất cả 8 hàng ngang như thế.  Vậy biểu thức tính là (4 + 6) x 8 |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------

TIẾNG VIỆT:

**NÓI VÀ NGHE**

**KỂ CHUYỆN**

**CÂY HOA HỒNG BẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Cây hoa hồng bạch.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết quan tâm, hòa đồng và giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất trung thực: có ý thức về sự trung thực.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết tôn trọng tài sản của người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, bài giảng Powerpoint.

- HS: SGK, giấy bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  **\* Mục tiêu:**  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV cho 1,2 HS giới thiệu một câu chuyện về ước mơ.  - GV gọi HS nhận xét.  \*GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  - GV cho HS quan sát tranh và hỏi: Bức tranh vẽ những gì? | - HS giới thiệu câu chuyện đã đọc ở nhà.  - Nhận xét cách trình bày của bạn.  - HS nêu: vẽ ba ông cháu đang tưới hoa. |
| - Giới thiệu bài  - GV viết tựa bài lên bảng | - Lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài |
| **2. Khám phá***.*  **\* Mục tiêu:**  **+** Nhớ nội dung, kể lại được câu chuyện Cây hoa hồng bạch.  + Lắng nghe bạn kể, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:**  **Nghe kể chuyện.**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu 1 và các câu hỏi gợi ý.  - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó. Có thể kết hợp nêu một số câu hỏi định hướng chú ý của HS.  - GV kể lần 2, lần 3 (hoặc chiếu video clip nếu có) | - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe và nêu từ khó hiểu cần giải thích.  - HS lắng nghe, ghi vắn tắt nội dung nghe được. |
| - Gọi HS trả lời các câu hỏi trong sơ đồ gợi ý để ghi nhớ các chi tiết chính trong câu chuyện: | \**Dự kiến câu trả lời:* |
| + Vườn cây ở khu tập thể xuất hiện như thế nào? | + Ở khu tập thể có một ông cụ đến ở cùng gia đình cô con gái và đã biến vạt đất trước nhà cô con gái thành một vườn cây. |
| + Chuyện gì xảy ra với cây hoa hồng bạch của ông cụ? | + Ông cụ thấy thiếu hai nụ hoa to sắp nở. Ai đó đã bẻ ngoéo cả cành hoa. |
| + Ai đã hái những nụ hoa hồng bạch? | + Hai bạn nhỏ tầm bảu tám tuổi đã hái những nụ hoa hồng bạch. |
| + Ông cụ đã nói thế nào để ba ông cháu cùng chăm sóc cây hoa? | + Ông cụ nói: “Nếu ngại mang cây về, thì mấy ông cháu mình trồng chung vậy. Chiều chiều các cháu đến đây tưới với ông. Lúc nào nụ hoa nở, ông cho mỗi cháu một bông. Được không?” |
| **Hoạt động 2:** **Kể chuyện** |  |
| -GV cho HS trao đổi nhóm đôi dựa vào các câu hỏi gợi ý, kể lại từng đoạn câu chuyện cho bạn nghe.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.  - GV mời 1 số nhóm báo cáo tình hình hoạt động nhóm. | - HS kể chuyện trong nhóm đôi.    - Nhận xét phần làm việc của nhóm |
| - GV đưa ra các tiêu chí kể chuyện. | *\* Dự kiến các tiêu chí:*  + Kể đúng nội dung.  + Kể đúng trình tự việc  + Lời kể tự nhiên kết hợp biểu cảm, cử chỉ. |
| - GV mời một số nhóm lên kể chuyện trước lớp.  - HS khác và GV nhận xét, góp ý theo các tiêu chí.  - Cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - Gọi 1, 2 HS HTT kể lại toàn bộ câu chuyện. | - Lắng nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về lời kể của bạn.  - Nhận xét, góp ý cho bạn theo các tiêu chí đã đưa ra.  - Lắng nghe và bình chọn bạn kể hay nhất.  - Lắng nghe. |
| **3. Thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  + Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện.  + Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\*Trao đổi về câu chuyện.**  - Gọi HS đọc yêu cầu 2.  \*GV sử dụng kĩ thuật “Mảnh ghép”  - Vòng 1: Nhóm Chuyên gia: GV cho HS thảo luận nhóm 6 theo câu hỏi được giao.  + Câu a): Theo em, hành động của các bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?  + Câu b): Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?  + Câu c): Cách ứng xử của ông cụ giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?  + Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.  - Gv mời các nhóm trình bày kết quả. | - Đọc yêu cầu.  - Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công.    - Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.    - Trình bày kết quả của nhóm mình: |
| + Câu a): Theo em, hành động của các bạn nhỏ đáng chê trách ở điểm nào?  + Câu b): Ông cụ nói gì khi bắt gặp hai bạn nhỏ bẻ nụ hoa hồng?  + Câu c): Cách ứng xử của ông cụ giúp hai bạn nhỏ thay đổi như thế nào?  + Câu d): Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - GV tuyên dương các nhóm. | \* Dự kiến câu trả lời:  + Hai bạn nhỏ tự ý hái hoa của ông cụ khi ông cụ chưa cho phép.  + Lúc đầu ông nói đùa rằng ông cho các bạn cả cây hoa hồng khỏi phải hái hoa của ông. Sau đó, ông rủ các bạn nhỏ cùng chăm sóc cây với ông.  + Hai bạn nhỏ lúc đầu rất sợ haix, nhưng sau đó đã hiểu ra cái sai của mình và hằng ngày chăm sóc cây cùng với ông cụ.  + Chúng ta cần tôn trọng tài sản của người khác, không tự ý lấy đồ của người khác khi chưa được cho phép.  - Lắng nghe và bổ sung câu trả lời. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS nêu những chi tiết HS yêu thích trong câu chuyện. | - HS chia sẻ trước lớp. |
| \*GV giáo dục HS: Cần có ý thức trung thực, không tự ý lấy đồ của người khác và tôn trọng tài sản của người khác. | - Lắng nghe và thực hiện |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Trao đổi: Em đọc sách báo. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

ĐẠO ĐỨC:

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 6: EM TÍCH CỰC THAM GIA LAO ĐỘNG (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tích cực tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

- Góp phần hình thành phát triển năng lực bản thân (Biết tự giác tham gia vào các hoạt động lao động ở trường cũng như ở nhà, có ý thức làm việc tích cực). Tìm hiểu và tham gia hoạt động Kinh tế- xã hội.

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học (có ý thức tự tìm hiểu nội dung bài, tự TLCH về các tình huống).

- Giao tiếp và hợp tác (mạnh dạn trao đổi, chia sẻ ý kiến).

- Năng lực giải quyết vấn đề (đưa ra được ý kiến của bản thân qua các tình huống).

**3. Phẩm chất**:

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (các em có ý thức hoàn thành công việc được giao, biết làm việc chăm chỉ, tích cực)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, bài giảng PowerPoint. Video, clip liên quan đến các hoạt động yêu lao động. Tranh ảnh về tình yêu lao động. PHT

- Học sinh: SGK, đồ dùng học tập cần thiết, tranh ảnh về tình yêu lao động đã sưu tầm được. Một số tấm gương điển hình về yêu lao động trong cuộc sống mà em biết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **+ Mục tiêu:**  - Thu hút HS, tạo tâm thế cho HS chuẩn bị vào bài học mới. Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  **+ Cách tiến hành:**  - PP vấn đáp | |
| - GV cho HS cùng hát và vận động theo lời bài hát: Cái Bống  + Qua bài hát trên bạn Bống đã có những việc làm gì đáng khen?  - GV nhận xét, KL  - GV dẫn dắt vào bài, ghi bài lên bảng. | - Thực hiện cả lớp  - HS cùng thực hiện  - HS chia sẻ  - Các bạn cùng nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe  - Nghe và ghi bài. |
| **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và TLCH.** | **\* Cá nhân - nhóm** |
| **+ Mục tiêu:**  - HS xác định được biểu hiện của việc tích cực, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.  **+ Cách tiến hành:**  - PP trực quan, phát vấn. | |
| - GV y/c HS đọc chuyện Một ngày của Pê-chi-a.  - GV y/c HS làm việc nhóm đôi, TLCH  *+ Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc như thế nào?*  *+ Pê-chi-a đã nhận ra bài học gì từ những tấm gương lao động đó?*  - GV nhận xét, KL. | - 2 HS đọc trước lớp, lớp đọc thầm.  - Thảo luận nhóm đôi.    - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung. |
| + Những người lao động trong câu chuyện đã tích cực làm việc như thế nào?  -  Bà mẹ: đi làm từ lúc trời còn chưa sáng.  - Người công nhân lái máy cày: đã làm việc suốt ngày.  - Người công nhân lái máy liên hợp: đã gặt và đập lúa.  - Những người khác: đã đọc được rất nhiều sách trong ngày hôm nay.  - Pê-chi-a lười biếng và đã không làm được những việc mẹ giao.  + Pê-chi-a đã nhận ra: thế nào là một ngày hoài phí đối với bản thân; những người tích cực lao động luôn vui vẻ và thu hoạch được kết quả tốt. | |
| \* Liên hệ: Em rút ra được bài học gì từ nhân vật Pê-chi-a?  - GV nhận xét, liên hệ GDHS. | - HS chia sẻ |
| **\* Hoạt động 2: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.** | |
| **+ Mục tiêu:**  - HS phân biệt được biểu hiện tích cực và không tích cực trong lao động.  **+ Cách tiến hành:**  - PP trực quan, phát vấn. | |
| - GV trình chiếu 4 tranh, y/c HS quan sát để TLCH.      \* Kỹ thuật khăn trải bàn:  - GV nêu:  *+ Bạn nào trong tranh tích cực, tự giác tham gia lao động? Vì sao?*    - GV nhận xét, KL.  *+ Các bạn trong tranh 2, 3 làm việc tích cực, các bạn trong tranh 1, 4 chưa tích cực,…*  - GV y/c HS chia sẻ thêm những tấm gương tích cực, tự giác trong lao động ở trường, ở nhà mà em biết.  - GV liên hệ giáo dục. | - HS quan sát tranh.    - HS thực hiện theo kỹ thuật khăn trải bàn.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả. (giải thích được lý do chọn của nhóm)  - Lắng nghe    - HS chia sẻ |
| **\* Hoạt động 3: Đọc tình huống và trả lời câu hỏi.**  **+ Mục tiêu:**  - HS xác định được biểu hiện của sự quý trọng người lao động  **+ Cách tiến hành:**  - PP thảo luận giải quyết vấn đề. | |
| - GV trình chiếu các tình huống  - GV nêu câu hỏi, y/c HS thảo luận.  *+ Các bạn Hoàng, Phượng và Hà đã thể hiện sự quý trọng đối với người lao động như thế nào?*  - GV nhận xét, chốt, tuyên dương nhóm có câu trả lời tốt.  *+ Các bạn Hoàng, Phượng và Hà không cần ai nhắc nhở mà tự biết thực hiện các hành động:*  *- TH1: Lấy nước mời cô lao công.*  *- TH2: Phượng và Hà biết ra mở cổng phụ mẹ mang đồ vào nhà,…*  + Qua hai tình huống trên em học tập được gì từ các bạn?  - GV liên hệ giáo dục. | - HS đọc to từng tình huống.  - Thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm chia sẻ câu trả lời.  - Các nhóm theo dõi nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe    - HS chia sẻ |
| **3. Luyện tập.** |  |
| **\* Hoạt động 1:** Lựa chọn những hành vi, việc làm thể hiện tích cực, tự giác trong lao động. | |
| **+ Mục tiêu:**  - HS xác định được những hành vi, việc làm thể hiện tích cực, tự giác trong lao động.  **+ Cách tiến hành:**  - PP hợp tác, phát vấn | |
| \* Kỹ thuật lẩu băng chuyền.  - GV chia lớp thành 3 lẩu băng chuyền.  - GV HD cách thực hiện.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  - GV cho HS chia sẻ lại kết quả lựa chọn của mình.    - GV nhận xét, chốt  \* Liên hệ:  + Em có thể chỉ ra một số hành vi, việc làm thể hiện sự tích cực, tự giác (hay lười biếng) trong lao động mà em biết? | - HS di chuyển vị trí  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - 2 HS thực hiện  + b, c, g là những hành vi, việc làm thể hiện tính tích cực, tự giác trong lao động.  + a, d, e là những hành vi, việc làm thể hiện sự chưa tích cực, tự giác trong lao động.  - HS chia sẻ. |
| **\* Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến.** |  |
| **+ Mục tiêu:**  - HS thể hiện được thái độ biết quý trọng người yêu lao động; không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.  **+ Cách tiến hành:**  - PP vấn đáp (trò chơi: phóng viên nhí) | |
| - GV trình chiếu nội dung hai tình huống.  - GV tổ chức trò chơi ***Phóng viên nhí***  - GV tổng kết trò chơi, chốt ý kiến. | - HS đọc  - HS tham gia chơi: chia sẻ ý kiến của mình.  - Lắng nghe |
| Trong xã hội nghề nào cũng đáng quý, cũng đáng trân trọng các em ạ. Mỗi nghề đều có giá trị có đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Bất cứ nghề nào mang lại lợi ích cho con người và cộng đồng đều đáng được tôn trọng, tôn vinh.      Việc các em giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà giúp bản thân các em thấy mình có ích và nâng cao sự gắn kết giữa những người trong một gia đình,…  - GV lên hệ, giáo dục: | |
| **\* Hoạt động 3: Xử lí tình huống.** | |
| **+ Mục tiêu:**  - HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với việc tự giác, tích cực tham gia lao động.  **+ Cách thực hiện:**  - PP hợp tác, nêu và giải quyết vấn đề. | |
| **\* Kỹ thuật khăn trải bàn**  - GV chia nhóm (nhóm 4), nêu nhiệm vụ.  + Tình huống 1: Nếu là Lan, em sẽ nói với ông bà như thế nào?  + Tình huống 2: Nếu là Tiến em sẽ làm gì?    - GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  \* GV cho HS liên hệ: | - HS lắng nghe để thực hiện  - HS thảo luận đưa ra cách ứng xử tốt nhất.  - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến của nhóm mình.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng:**  **\* Hoạt động 1:** Chia sẻ với các bạn về tấm gương lao động tích cực, tự giác mà em biết.  **+ Mục tiêu:**  - HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về tấm gương tích cực, tự giác trong lao động.  **+ Cách thực hiện:**  - PP thực hành | |
| - GV nêu nhiệm vụ: *Chia sẻ những tấm gương lao động tích cực, tự giác mà em biết.*  - GV nhận xét, tuyên dương HS tích cực.  + Em đã học được gì qua những tấm gương đó?  - GV chốt. | - HS nghe và thực hiện cá nhân.  - HS lần lượt chia sẻ.  - Lớp theo dõi.  - HS chia sẻ ý kiến. |
| **\* Hoạt động 2:** Xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia lao động của em trong gia đình.  **+ Mục tiêu:**  - Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tham gia lao động của bản thân trong gia đình.  **+ Cách tiến hành:**  - PP thực hành | |
| - GV phát PHT để HS ghi lại những công việc mình có thể làm trong tuần tiếp theo, thời gian thực hiện, kết quả thực hiện các công việc đó.    - GV tổ chức cho HS chia sẻ  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, động viên HS hoàn thành tốt kế hoạch của mình trong tuần tới. | - HS nhận PHT, hoàn thành cá nhân.  PHIẾU HỌC TẬP  Họ và tên:…………….   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | STT | Tên công việc | Thời gian thực hiện | Kết quả công việc | | 1 |  |  |  | | 2 |  |  |  | | … |  |  |  |   - HS lần lượt chia sẻ |
| - GV cho HS đọc lời khuyên sgk.  **\* Củng cố- dặn dò:**  + Qua bài học này em học tập được những gì?  - Nhắc HS về nhà xem và chuẩn bị trước Bài 7: Em tôn trọng tài sản của người khác. | - 2-3 HS đọc.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

KHOA HỌC:

**BÀI 11: SỰ TRUYỀN NHIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

- Giải thích, đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

**2. Năng lực** **chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học từ đó khám phá được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các hoạt động khám phá tìm hiểu được vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn, cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động tìm hiểu, khám phá và chia sẻ cùng nhóm bạn về cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản và cách sử dụng nhiệt kế để xác định nhiệt độ.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ được giao, biết chia sẻ lòng biết ơn khi được hướng dẫn về nội dung bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ*:* Chăm chỉ tìm hiểu, làm tốt các nhiệm vụ và trả lời vấn đề cô giao.

- Phẩm chất trách nhiệm*:* Học tập nghiêm túc, giữ trật tự, biết lắng nghe khi bạn trình bày nhóm và biết đưa ra nhận xét nhóm bạn và đưa ra được những cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.

**II. ĐÒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu.

- Dụng cụ để HS làm được các thí nghiệm như ở hình 1, 4 SGK.

- Tranh ảnh như trong SGK.

- Bảng nhóm, bút dạ, bút chì hoặc phấn viết bảng.

**2. Học sinh:**

- Vở, sách khoa học 4

- Một số nhiệt kế.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 2** | |
| **A. Mở đầu:**  - Trò chơi ***Truyền điện***  **?** Nêu ví dụ về vật nóng lên hoặc lạnh đi.    - Nhận xét  \* Kết nối: Tìm hiểu về sự truyền nhiệt giữa các vật  - YC HS đọc thông tin | - Các vật nóng lên: rót nước sôi vào cốc, khi cầm vào cốc ta thấy nóng; Múc canh nóng vào bát, ta thấy muôi, thìa, bát nóng lên; Cắm bàn là vào ổ điện, bàn là nóng lên, …  - Các vật lạnh đi: Để rau, củ quả vào tủ lạnh, lúc lấy ra thấy lạnh; Cho đá vào cốc, cốc lạnh đi; Chườm đá lên trán, trán lạnh đi, …   * - Đọc nội dung |
| **B. Hình thành kiến thức mới** | |
| **3. Sự truyền nhiệt giữa các vật**  **HĐ 3. Tìm hiểu sự truyền nhiệt giữa các vật**  \* Mục tiêu: Giải thích hoặc đưa ra cách làm vật nóng lên hay lạnh đi trong tình huống đơn giản.  \* Cách tiến hành:  - Để tìm hiểu cách làm vật nóng lên hoặc lạnh đi các em cùng thảo luận theo nhóm 8.  - YC HS đọc phiếu thảo luận   * - Dự đoán kết quả trước khi làm thí nghiệm. * - YC HS hoàn thành theo yêu cầu phiếu thảo luận, nhắc nhở HS chú ý khi rót nước nóng.     - Các nhóm trình bày kết quả thí nghiệm.    - Nhận xét, giải thích: *Sau một thời gian đủ lâu, nhiệt độ của cốc và của chậu sẽ bằng nhau.*  ? Vì sao khi bị nước nóng đổ vào tay, nhanh chóng đưa tay vào chậu nước nguội sạch hoặc dưới vòi nước chảy thì sẽ cảm thấy đỡ bỏng rát?  ? Vì sao túi sưởi có thể giúp làm ấm người?  - Nhận xét, bổ sung.  - Nhấn mạnh: *Một vật nóng lên do nhận nhiệt nóng, lạnh đi vì nó truyền nhiệt (truyền nhiệt cho vật lạnh hơn).* | - Hs đọc phiếu    - HS trả lời dự đoán.  - Các nhóm làm thí nghiệm theo nhóm  \* Tiến hành:  + Dùng nhiệt kế đo nhiệt độ của nước trong chậu và trong cốc.  + Đeo găng tay để đặt cốc nước nóng vào trong chậu nước.  + Sau khoảng 5 phút, dùng nhiệt kế đo nhiệt độ của nước trong chậu và trong cốc, ghi lại kết quả đo.  **CH1.**Kết quả đo được cho thấy nhiệt độ của nước trong cốc giảm xuống và nước trong chậu tăng lên.  **CH2.** Kết quả này giống với dự đoán của em ngay từ lúc bắt đầu bài học.  **CH3.** Trong thí nghiệm trên, nhiệt truyền từ cốc nước nào sang nước trong chậu.    - Khi bị nước nóng đổ vào tay, nhanh chóng đưa tay vào chậu nước nguội sạch hoặc dưới vòi nước chảy thì sẽ cảm thấy đỡ bỏng rát vì khi đó nước nguội sẽ làm giảm nhiệt độ ở vùng tay bị nước nóng đổ lên.  - Túi sưởi có thể giúp làm ấm người vì: nhiệt độ ấm từ túi sưởi truyền vào cơ thể nguòi làm người ấm lên. |
| **4. Luyện tập, vận dụng**  **HĐ 4: Đề xuất cách làm vật nóng lên hoặc nguội đi**  \* Mục tiêu: Củng cố kiến thức về sự truyền nhiệt giữa các vật.  \* Cách tiến hành:  - Thảo luận nhóm đôi trao đổi về cách làm thức ăn nóng lên hoặc nguội đi.    - Nhận xét, tuyên dương.  - Qua bài em nắm được điều gì?  - YC HS đọc nội dung.  - Nhận xét, dặn dò | - Một số nhóm trình bày  + Một số cách làm cho thức ăn nóng lên: hâm thức ăn bằng lò vi sóng, đun thức ăn trên bếp lửa.  + Một số cách làm cho thức ăn nguội đi: Bỏ thức ăn ở nhiệt độ phòng hoặc để trước quạt hoặc bỏ vào tủ lạnh.  - HS trả lời  -  1-2 HS đọc. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Ngày soạn: 19/11/2023

Ngày dạy Thứ Tư ngày 22/11/2023

TIẾNG VIỆT:

**BÀI ĐỌC 2**

**KỈ NIỆM XƯA** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK1

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động đọc bài và tìm hiểu trước câu trả lời ở nhà.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng bài đọc trả lời các yêu cầu theo nội dung bài học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng phụ, bài giảng Powerpoint.

- HS: SGK, VBT, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.  - Hình thức chơi: HS chọn con vật dưới biển mà mình muốn giải cứu trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.86) *Bài đọc 1: Người cô của bé Hương theo yêu cầu ở mỗi thẻ gắn vào con vật đó.*  - GV gọi HS  nhận xét giọng đọc và câu trả lời.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Đọc bài theo yêu cầu    - HS nhận xét.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại tên bài. |
| - Giới thiệu bài:  + Trong bức tranh, các em thấy các bạn nhỏ đang chơi đùa rất vui vẻ. Các em hãy đọc bài Kỉ niệm xưa để tìm hiểu về các bạn nhỏ này nhé. | - Học sinh quan sát tranh và nêu nội dung |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 – 85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HK1  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung.  - Cách tiến hành: | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc thong thả, rõ ràng, tình cảm. Nhấn giọng gây ấn tượng ở những từ ngữ khó hoặc gợi tả: *râm ran, tít mù, lả tả, bất phân thắng bại, thân thiết, bền chặt,…* Giọng đọc chậm rãi ở câu cuối.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chốt vị trí  4 đoạn | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  HS chia đoạn: 4 đoạn  \*Dự kiến:  +Đoạn 1: *Từ đầu ... đến kéo nhau ra vườn chơi*.  +Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *một gốc vườn*.  +Đoạn 3: *Tiếp đến... Nghịch vừa vừa thôi..*  +Đoạn 4 : *Phần còn lại.* |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó. | - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *bắt mạch, cúc tần, tít mù, …*) |
| *-* GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - 2 nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc. |
| - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*án thư, bắt mạch, châm cứu, dây tơ hồng, bất phân thắng bại)* | - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải  nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). VD*: cúc tần: Cúc tần là một vị thuốc Nam rất quý, có tính mát và vị đắng, thường được dùng để chữa chứng nhức đầu cảm sốt, bí tiểu, đau nhức xương khớp… và nhiều bệnh lý khác.* |
| - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài | - 1 HS HTT đọc lại toàn bài.  - Lớp theo dõi, đọc thầm. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. | - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |
| *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  -  GV mời LPHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - HS nghe và làm việc theo nhóm – kĩ thuật mảnh ghép:  B1: Cá nhân đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  B2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  B3: Làm việc theo nhóm mảnh ghép  B4: Chia sẻ trước lớp: LPHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi |
|  | *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Khung cảnh ngôi nhà xưa của ông bà nội được miêu tả như thế nào? | + Ngôi nhà khung gỗ, có những cột gỗ lim lên nước đen bóng. |
| + Mấy anh chị em chơi những trò chơi gì? Em thích những chi tiết nào trong hai đoạn văn miêu tả các trò chơi ấy? | + Mấy anh chị chơi bán hàng, đánh trận. VD: Tớ thích nhất chi tiết “ba anh em đánh nhau tít mù khiến cây rơi lả tả”./… |
| + Hình ảnh ông nội trong tâm trí các cháu vừa trang nghiêm vừa ấm áp. Hãy tìm những chi tiết trong bài đọc thể hiện điều đó. | + Cảnh ông nội ngồi sau án thư bên cửa sổ, bắt mạch, kê đơn, châm cứu và bốc thuốc thể hiện sự trang nghiêm. Còn cảnh ông thò đầu ra cửa sổ mắng yêu các cháu trai đang nghịch thể hiện sự trang nghiêm vừa cho thấy tình cảm ấm áp của ông dành cho các cháu. |
| + Câu nào dưới đây nói lên ý nghĩa (chủ đề) của bài đọc. Tìm ý đúng:  a) Tôi nhớ mãi về căn nhà nhỏ này, nơi lưu giữ tuổi thơ yêu dấu.  b) Mỗi khi ông làm việc, chị em chúng tôi lại kéo nhau ra vườn chơi.  c) Sau này, khi đã lớn khôn, chị em chúng tôi vẫn thân thiết với nhau như hồi còn thơ bé.  d) Phải chăng bởi những kỷ niệm thơ bé ấy mà tình chị em cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian? | + Câu D: Phải chăng bởi những kỷ niệm thơ bé ấy mà tình chị em cô con cậu của chúng tôi vẫn bền chặt mãi qua thời gian? |
| - GV hỏi thêm: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung câu chuyện nói về điều gì?* | - HS suy nghĩ, trả lời |
| - GV nhận xét, chốt lại: Đề cao tình cảm gắn bó yêu thương giữa anh chị em họ và hàng nói chung. | - Lắng nghe |
| **3. Thực hành, luyện tập:  Đọc nâng cao**  - Mục tiêu: Rèn đọc diễn cảm, nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - Cách tiến hành: | |
| *-* ***Khác*** *với bọn con gái,/* ***lũ con trai -*** */ là anh Hải, / con bác tôi / và Sơn, /Hữu / - con cô tôi / lại* ***khoái*** *trò chơi đánh trận.*  *- Thường là đến hồi* ***bất phân thắng bại*** */ thì ông nội* ***thò đầu*** *ra cửa sổ, / quát to: “* ***Nghịch*** *vừa vừa* ***thôi!****”.*  *-* ***Phải chăng*** */ bởi những* ***kỉ niệm*** *thơ bé ấy / mà tình chị em* ***con cô con cậu*** *của chúng tôi / vẫn* ***bền chặt*** *mãi qua thời gian?* | |
| - Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm  - GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - 1 HS đọc đoạn văn – lớp theo dõi phát hiện từ bạn nhấn giọng  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì? | - HS nối tiếp chia sẻ. |
| - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng. | - HS nhận xét – tuyên dương. |
| \* (GDHS): Biết bồi dưỡng tình cảm gắn bó, sẻ chia trong gia đình, dòng họ. | - Lắng nghe, rút kinh nghiệmđể thực hiện. |
| - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Mảnh sân sau. | - Lắng nghe thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ | |

TOÁN:

**Toán(tiết 60)**

**Bài 36: NHÂN MỘT SỐ VỚI 10, 100, 1000 – Trang 84**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách thực hiện phép nhân với số tự nhiên với 10, 100, 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng để tính nhanh, tính nhẩm khi nhân một số với 10, 100, 1000.. vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Phiếu BT1. Bảng con BT3

**2. Học sinh**

- Bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  **- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.                      + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”. Một bạn đặt phép tính một bạn ghi kết quả.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Để thực hiện cách tính thuận tiện và tính nhanh ngoài những tính chất mà chúng ta đã học hôm nay cô trò chúng ta học sang một dạng bài mới là bài Bài 36: Nhân một số với 10, 100, 1000* | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 30 x 4 = 120  + Trả lời: 400 x 3 = 1200  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **- Mục tiêu:**  + Nhận diện được các phép tính nhân một số với 10, 100, 1000..,  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV giới thiệu phép nhân.  47 x 10 = ?  + GV cho hs quan sát phép tính và thực hiện làm bài tập vào nháp    -Nhận xét  + Gv cho hs thực hiện phép tính tương tự như ý a.  47 x 100    - GV chốt lại cách tính: Khi nhân số tự nhiên với 10,100,1000,... ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 00 vào bên phải số đó.  + Vậy khi nhân một số với 10, 100, 1000 ta làm như thế nào? | - Hs thảo luận các làm bài  - HS thảo luận và làm bài:  - HS chia sẻ cách làm bài áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân.  Nhẩm 1 chục x 47 = 47 chục = 470  Vậy 47 x 10 = 470.  + Khi nhân một số với 10 ta chỉ việc thêm chữ số 0 vào bên phải chữ số đó.  - HS thực hiện phép tính  47 x 100 = 100 x 47  Nhẩm 1 trăm x 47 = 47 trăm = 4700  Vậy 47 x 100 = 4700.  + Khi nhân một số với 100 ta chỉ việc thêm hai chữ số 0 vào bên phải chữ số đó  - HS lắng nghe, nhắc lại  + Khi nhân số tự nhiên với 10,100,  1000 ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó. |
| **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập.**  **- Mục tiêu:**  + Thực hiện được phép tính trong bài tập 1,2 3.  + Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về nhân số tự nhiên với 10,100,1000 đã học  vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1. Tính nhẩm  (Làm việc cá nhân trên phiếu bài tập)**  -GV cho hs đọc yêu cầu của đầu bài  -GV hướng dẫn học sinh làm bài   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 5 x 10  5 x 100  5 x 1 000 | 32 x 10  32 x 100  32 x 1 000 | 183 x 10  183 x 100  183 x 1 000 | 307 x 10  560 x 100  105 x 1 000 |   -GV gọi hs chia sẻ kết quả bài tập và chia sẻ cách làm của mình với bạn    -GV nhận xét: Trong bài tập 1 ta áp dụng kiến thức như thế nào để thực hiện?  **Bài 2:** Vận dụng tính chất của phép tính nhân để tính nhẩm (theo mẫu)  -GV cho hs đọc yêu cầu của bài  -GV hướng dẫn mẫu  Mẫu 3 x 40 = 3 x 4 x10 =  12 x 10 = 120  -GV cho hs làm bài theo nhóm đôi vào vở   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 3 x 50  3 x 200  3 x 4 000 | 2 x 80  4 x 300  3 x 7 000 | 9 x 70  5 x 300  6 x 2 000 |     -GV mời các nhóm chia sẻ cách làm của mình    -GV chốt kiến thức: cô đồng tình với ý kiến của bạn. Nhân số tự nhiên với 10,100,1000   ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  **Bài 3:** Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhẩm:  -GV cho hs đọc yêu cầu của bài  -GV hướng dẫn hs tìm hiểu bài.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 20 x 70  40 x 40 | 300 x 40  600 x 30 | 2 000 x 30  3 000 x 60 |   -GV chữa bài, chốt kiến thức áp dụng trong bài.    **Bài 4:** *Một cửa hàng xếp các cuốn sổ ghi chép vào trong các thùng, mỗi thùng chứa 1 000 cuốn sổ. Hỏi 43 thùng như vậy chứa được tất cả bao nhiêu cuốn sổ ghi chép?*  - GV gọi học sinh đọc yêu cầu của bài.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán  hỏi gì?  + Để làm được bài toán này ta hải làm như thế nào?  -GV cho hs làm bài vào vở    -GV mới học sinh chia sẻ kết quả và cách làm  -GV nhận xét chốt lại kết quả đúng. | -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS lắng nghe. Hs làm bài vào phiếu bài tập   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 5 x 10 = 50  5 x 100 = 500  5 x 1 000= 5000 | 32 x 10= 320  32 x 100 = 3200  32 x 1 000 = 32000 | | | 183 x 10 = 1830  183 x 100 = 18300  183 x 1 000 = 183000 | 307 x 10 = 3070  560 x 100 = 56000  105 x 1.000 =105000 |  |   -Hs chia sẻ kết quả và cách làm bài  + Nhân số tự nhiên với 10,100,1000   ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  -HS đọc yêu cầu của bài  -Lắng nghe hs hướng dẫn mẫu  -HS làm bài theo nhóm  3 x 50 = 3 x 5 x 10 = 15 x 10 = 150  3 x 200 = 3 x 2 x 100 = 6 x 100 = 600  3 x 4 000 = 3 x 4 x 1000 = 12 x1000=12 000  2 x 80 = 2 x 8 x 10 = 16 x 10 =160  4 x 300 = 4 x 3 x 100= 12 x 100=1 200  3 x 7 000 = 3 x 7 x 1000= 21x 1000= 21 000  9 x 70 = 9 x 7 x 10 = 63 x 10 = 630  5 x 300 = 5 x 3 x 100= 15 x 100= 1 500  6 x 2 000 =6 x 2 x 1000= 12 x 1000=  12 000  -HS chia sẻ:  + Nhân số tự nhiên với 10,100,1000   ta chỉ việc viết thêm một, hai, ba ... chữ số 0 vào bên phải số đó.  - Lắng nghe  -HS đọc yêu cầu của bài.  -HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  -Hs làm bài  20 x 70 = 1 400  40 x 40 = 1 600  300 x 40 = 12 000  600 x 30 = 18 000  2 000 x 30 = 60 000  3 000 x 60 = 180 000  -HS đọc bài  -Lắng nghe  + *Mỗi thùng chứa 1 000 cuốn sổ*  *+Hỏi 43 thùng như vậy chứa được tất cả bao nhiêu cuốn sổ ghi chép*  *+ Ta lấy số sổ ở 1 thừng nhân với số thùng.*  -HS làm bài  ***Bài giải:***  43 thùng chứa được tất cả số cuốn sổ ghi chép là :  1 000 x 43 = 43 000 (cuốn)  Đáp số : 43 000 cuốn sổ ghi chép  -Hs chia sẻ trước lớp |
| **4. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Bài 5:** *Trò chơi tính nhẩm*  Bài 5(sgk tr.84)  **-** GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài toán    - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau**.** | - HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  - HS trình bày.  23 x 100 = 2 300  12 x 10 = 120  826 x 100 = 82 600  95 x 1.000 = 95 000   - Cả lớp nhận xét. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**BÀI 7. DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công....) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.

- Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**1.3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**I.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Tranh ảnh về trồng lúa nước, nghề thủ công, đê, làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức trong bài.  - Tạo hứng thú, gợi được những hiểu biết của HS về các sản phẩm thủ công và lễ hội nổi tiếng ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. | |
| **\* Cách tiến hành**  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi **Truyền điện**  **Chủ đề:** Lễ hội hoặc nghề truyền thống ở Đồng bằng Bắc Bộ  - Cách chơi: GV chỉ định một HS bất kì chơi đầu tiên. HS chơi đầu tiên nếu câu trả lời, ví dụ hội Lim và chỉ HS khác để “truyền điện” và yêu cầu trả lời. Nếu HS đó trả lời đúng, em đó lại có quyền “truyền điện” mời bạn khác trả lời…  - GV nhận xét, biểu dương và dẫn dắt HS vào bài mới:  ***Bài 7. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng đồng bằng bắc bộ*** | - HS nối tiếp nhau kể.  Ví dụ:  + Hội Lim (Bắc Ninh)  + Hội chùa Hương (Mỹ Đức, Hà Nội)  + Hội Gióng (Sóc Sơn, Hà Nội)  + Hội gò Đống Đa (Hà Nội)  + Lễ hội Côn Sơn (Hải Dương)  + Lễ hội đền Trần (Nam Định)…  + gốm (Bát Tràng), lụa (Vạn Phúc), chiếu cói (Kim Sơn)  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **1. Dân cư**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân tộc và phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\* Mục tiêu:**  - Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc thông tin và quan sát hình 2 và thực hiện yêu cầu:  *+ Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  *+ Nêu tên những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mật độ dân số từ 501 đến 1000 người/km, từ 1001 đến 1500 người/km và từ 1 501 người/km2 trở lên.*  *+ Nhận xét và giải thích về sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.    - GV mở rộng thêm cho HS mô tả trang phục truyền thống của người Kinh ở Đồng bằng Bắc Bộ để khắc sâu về dân tộc của vùng này.  **2. Hoạt động sản xuất**  **Hoạt động 2: Khám phá về hoạt động trồng lúa nước**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được hoạt động trồng lúa nước ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  *+ Quan sát hình 3, em hãy mô tả một số hoạt động trong sản xuất lúa nước.*  *+ Em có nhận xét gì về việc sản xuất lúa nước của người nông dân?*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.  - Mở rộng: GV cho HS mô tả thứ tự các công đoạn trong trồng lúa, để thấy rõ việc sản xuất lúa rất công phu, vất vả,... từ đó biết trân quý hạt gạo cũng như các sản phẩm nông nghiệp khác; phải biết tiết kiệm, không lãng phí đồ ăn. Khi sử dụng đồ ăn, các em cần có lòng biết ơn đối với tất cả những người làm ra nó.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được hoạt động sản xuất thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi.  - GV giao nhiệm vụ cho các cặp đôi: Đọc thông tin và quan sát hình 4 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả về nghề thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả, các HS khác bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Đông bằng Bắc Bộ là vùng có rất nhiều nghề thủ công khác nhau; nhiều nghề đạt mức độ tinh xảo tạo ra những sản phẩm nổi tiếng.  + Để tạo nên một sản phẩm thủ công, những người thợ phải tiến hành nhiều công đoạn khác nhau.  - GV cho HS kể về các công đoạn sản xuất một sản phẩm thủ công mà các em đã tìm hiểu. Từ đó, HS biết trân quý, tôn trọng các sản phẩm thủ công cũng như bất cứ sản phẩm nào khác khi sử dụng.  **3. Hệ thống đê ở Đồng bằng Bắc Bộ**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi.  - GV giao nhiệm vụ cho các cặp đôi: Đọc thông tin và quan sát hình 5 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ và cho biết vai trò của đê.*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả, các HS khác bổ sung nội dung.  **-** GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài hàng nghìn ki-lô-mét. Đó là một công trình vĩ đại.  + Vai trò của đê: Ngăn lũ sông, nhờ đó đời sống người dân được đảm bảo, các hoạt động sản xuất phát triển, các công trình, di tích lịch sử văn hoá được bảo tồn.  **4. Một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **Hoạt động 5: Khám phá một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được một số nét về làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc thông tin và quan sát hình 6 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả về làng quê của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ trước kia và ngày nay.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:    - GV mở rộng thêm: Luỹ tre, cây đa, giếng nước, sân đình,... là những nét đặc trưng gắn bó với nhiều người dân trước đây ở Đồng bằng Bắc Bộ. Mỗi làng thường là một tế bào của xã hội, gắn kết tình cảm của bà con, dòng họ,...  **Hoạt động 6: Tìm hiểu về lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được một số nét văn hoá trong lễ hội ở vùng Đông băng Bắc Bộ   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát các hình từ 7 đến 10 và kết hợp với hiểu biết của bản thân và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy kể tên một số lễ hội và hoạt động trong lễ hội đó ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ; nhận xét về trang phục của người dân trong lễ hội.*  - GV gọi đại diện HS một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Trong một năm, người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều lễ hội như hội Lim, hội chùa Hương, hội Gióng, hội Phủ Dầy,...  + Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí. | - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ là: Kinh, Mường, Tày, Thái, Dao,...   |  |  | | --- | --- | | **Mật độ dân số (người/km2)** | **Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** | | Từ 501 đến 1.000 | Vĩnh Phúc, Hà Nam, Ninh Bình. | | Từ 1001 đến 1500 | Hưng Yên; Hải Dương; Thái Bình; Nam Định và thành phố Hải Phòng. | | Trên 1501 | Bắc Ninh và Thành phố Hà Nội. |   **- Nhận xét:** Đồng bằng Bắc Bộ là nơi dân cư đông đúc nhất nước ta. Năm 2020, mật độ dân số trung bình của vùng là 1431 người/km2 (cả nước là 295 người/km2). Dân cư tập trung đông ở vùng trung tâm, thưa hơn ở phía rìa đồng bằng.  **- Giải thích:** vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dân cư tập trung đông là do điều kiện tự nhiên thuận lợi, người dân sống ở đây từ lâu đời, có nhiều đô thị và trung tâm công nghiệp.  - 1-2 HS mô tả  ( Ví dụ: Trang phục truyển thống của người Kinh ở đồng bằng Bắc Bộ là  áo dài. Áo may sát vừa vặn với hai tà áo được xẻ, kết hợp với quần ống rộng, áo dài thường được may bằng vải lụa mềm mại, thướt tha.)    - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  - Một số hoạt động trong sản xuất lúa nước: Chọn giống lúa, làm đất, gieo mạ và cấy lúa, chăm sóc lúa, cuối cùng là thu hoạch và bảo quản.  - Trồng lúa nước là hoạt động sản xuất truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Ngày nay, nhiều tiến bộ khoa học kĩ thuật và máy móc được áp dụng giúp nâng cao năng suất lúa, giảm bớt công sức của người nông dân.  - HS mô tả trước lớp.    **-** HS thảo luận cặp đôi và mô tả về nghề thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.     * - HS chú ý lắng nghe và bổ sung nội dung     - 1-2 HS kể  (Ví dụ các công đoạn chính tạo ra sản phẩm gốm ở Bát Tràng là: chọn và pha chế đất, tạo dáng gốm, phơi sấy, trang trí hoa văn, tráng men, nung gốm.)    **-** HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:  - Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài hàng nghìn ki-lô-mét. Nhiều nơi đê có độ cao từ 6 m đến 8 m, có nơi cao hơn 10 m. Đây là công trình vĩ đại của người dân trong việc ngăn lũ của sông ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Bảo vệ và nâng cấp hệ thống đê là việc làm quan trọng, thường xuyên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.    - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Trước kia, làng ở Đồng bằng Bắc Bộ thường có lũy tre xanh bao bọc, có cổng vào làng. Mỗi làng có một ngôi đình thờ người có công với làng, với nước gọi là Thành hoàng. Một số làng còn có đền, chùa,...  + Ngày nay, làng có nhiều nhà hiện đại hơn, đường làng thường được đổ bê tông hoặc rải nhựa thuận tiện cho việc đi lại, có các công trình phục vụ công cộng như: nhà văn hóa, trường học,...  - HS chú ý lắng nghe    - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Hội Lim, Hội Chùa Hương, Hội Gióng…là những lễ hội nổi tiếng ở đồng bằng Bắc Bộ.  +Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí.    - HS chú ý lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\* Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, hoàn thành các câu hỏi trong SGK.  + Câu 1: Vì sao Đồng bằng Bắc Bộ trở thành vùng sản xuất lúa nước lớn thứ hai của Việt Nam?  + Câu 2: Hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nét văn hoá đặc trưng (làng quê, lễ hội) của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung.  - GV biểu dương các nhóm có câu trả lời sáng tạo. | - HS thảo luận nhóm để hoàn thành các câu hỏi trong SGK  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  Câu 1: Vì nơi đây có diện tích lớn, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân nhiều kinh nghiệm trồng trọt.  Câu 2:  - Lễ hội thường được tổ chức vào mùa xuân và mùa thu.  - Trang phục truyền thống của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ: đa dạng và muôn màu qua khăn áo, váy, quần, khố, mũ, nón, trang sức…  - Một số hoạt động trong lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ: người dân mặc đồ truyền thống, tế lễ, vui chơi, giải trí… |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| \* **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:**  ***Lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:***  *+ Nhiệm vụ 1. Khi nói về vai trò của đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, bạn Lan nói rằng "Hệ thống đê ven sông có tác dụng chủ yếu trong việc trị thuỷ. Ban Tuấn lại cho rằng: "Hệ thống đề đã làm cho phần lớn diện tích đồng bằng không được bồi đắp thêm phủ sa hằng năm". Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ nói gì với hai bạn? Tại sao?*  *+ Nhiệm vụ 2. Hãy giới thiệu về một hoạt động sản xuất truyền thống ở địa phương em. Theo em, cần làm gì để vừa có thể phát triển hoạt động sản xuất đó vừa bảo vệ môi trường địa phương?*  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý:  + Nhiệm vụ 1: Cần làm rõ tính hai mặt của việc đắp đê ven sông ở Đồng bằng Bắc Bộ.  + Nhiệm vụ 2: Cần giới thiệu về nghề truyền thống theo dàn ý: tên nghề, sản phẩm, các công việc theo trình tự tạo ra sản phẩm, nơi tiêu thụ sản phẩm, vai trò của nghề trong đời sống, ảnh hưởng của nghề tới môi trường. Đề xuất một số biện pháp để vừa phát triển sản xuất vừa bảo vệ môi trường.  - GV mời đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  - GV nhận xét, biểu dương và tổng kết kiến thức.  **\* CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: ***Bài 8 – Sông Hồng và văn minh sông Hồng.*** | - Các nhóm sẽ bốc thăm lựa chọn nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu bài tập sau đó sẽ trình bày sản phẩm trước lớp.    - Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.     * - HS lắng nghe * - HS ghi nhớ nhiệm vụ. |

**IV Điều chỉnh sau tiết dạy**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

* HĐTN: **Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thầy cô giáo của em.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Kể về kỉ niệm, việc làm cùng thầy cô giáo.
* Viết về thầy cô giáo.

**3. Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện tiết mục văn nghệ,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Kể được những kỉ niệm, việc đã làm cùng thầy cô giáo.  - Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.  - Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát *Bụi phấn*:  <https://youtu.be/ym8ABxi9xEo>  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã ca ngợi công ơn của thầy giáo đối với các em học sinh và thể hiện lòng kính trọng của các em học sinh đối với thầy.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 12 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Kể về những kỉ niệm, việc làm cùng thầy cô giáo**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Chia sẻ được những kỉ niệm, việc đã làm cùng thầy cô giáo.  - Bày tỏ lòng yêu mến và kính trọng thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp theo gợi ý:  + Tên các thầy cô giáo mà em đã học.  + Những kỉ niệm đáng nhớ của em với thầy cô giáo.  + Những việc em đã làm cùng thầy cô giáo.  + Cảm xúc của em khi cùng tham gia các hoạt động với thầy cô giáo.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm về những việc mình muốn thực hiện cùng thầy cô giáo. Các nhóm ghi lại kết quả thảo luận của nhóm mình ra giấy.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận.    - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Em và các bạn đã được tham gia rất nhiều hoạt động cùng thầy cô giáo. Mỗi hoạt động mà em cùng làm, cùng tham gia với thầy cô giáo đều rất ý nghĩa và để lại nhiều kỉ niệm. Em hãy luôn trân trọng và dành nhiều tình cảm để tri ân tới thầy cô giáo của em vì thầy cô giáo là người luôn yêu thương, dìu dắt và dạy dỗ em trên bước đường trưởng thành.***  **Hoạt động 2: : Viết về thầy cô giáo**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Thể hiện được tình cảm yêu quý và sự biết ơn đối với thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân.  - GV nêu nhiệm vụ của hoạt động: HS viết về thầy cô giáo của mình. GV hướng dẫn cụ thể như sau:  *+ Xác định những điều em sẽ viết về thầy cô giáo: thông tin cá nhân, đặc điểm, sở thích của thầy cô giáo, những kỉ niệm với thầy cô giáo, những điều thầy cô giáo đã làm cho em;...*  *+ Viết lời giới thiệu về thầy cô giáo.*  *+ Sử dụng màu vẽ hoặc cắt dán trang trí để tạo sự sinh động cho bài viết.*  - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu bài viết về thầy cô giáo của mình với các bạn. Có thể chia sẻ theo nhóm trước, rồi mời một số HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV mời một số HS bày tỏ ý kiến về bài viết của bạn.    - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Thầy cô giáo là người đã dạy dỗ em từ lúc em chập chững bước vào trường học cho đến khi em trưởng thành. Trong cả một hành trình dài đó, thầy cô giáo đã dạy em rất nhiều bài học, chỉ bảo em những điều hay. Em hãy luôn ghi nhớ tình cảm của*** ***các thầy cô và dành thật nhiều sự tri ân tới các thầy cô giáo đã dạy dỗ mình.***  **Hoạt động 3 : Hoạt động tiếp nối.**  - GV dặn dò HS:  + Thực hiện những lời nói và việc làm để bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.  + Sưu tầm những câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS xem video bài hát.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe và tiếp thu.    - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS thảo luận nhóm.    - HS sẻ về kết quả thảo luận.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe và thực hiện.    - HS làm việc cả lớp.  - HS viết bài.  - HS giới thiệu bài viết về thầy cô giáo trước lớp.  - HS nhận xét, bày tỏ ý kiến về bài viết của bạn.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS lắng nghe.  - HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - HS lắng nghe. |

**IV Điều chỉnh sau tiết dạy**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Ngày soạn: 13/11/2023

Ngày dạy Thứ Năm ngày16 /11/1023

**TIẾNG VIỆT:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**TÍNH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết tính từ trong câu. Hiểu được tác dụng của tính từ.

- Biết sử dụng tính từ để miêu tả sự vật, hoạt động, trạng thái, viết những câu văn đúng và hay.

**2. Năng lực chung:**

**-** Năng lực tự chủ và tự hoc: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập,  chủ động khi thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực tham gia vào hoạt động nhóm tìm hiểu về ý nghĩa của tính từ, mạnh dạn trình bày ý kiến cá nhân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức đã học về tính từ để viết những câu văn miêu tả.

**3. Bồi dưỡng phẩm chất:**

**-** Chăm học:Tích cực tìm hiểu bài học, hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.

- Trách nhiệm: Có ý thực lựa chọn sử dụng từ ngữ để tả cây cối/đồ vật/ con vật một cách sinh động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng nhóm, ti vi

- HS: Vở BT, bút, bảng con, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo tâm thế thoải mái cho học sinh kết hợp kiểm tra kiến thức đã học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Tổ chức cho HS vận động theo nhạc bài  A Ram sam sam kết hợp chuyền bóng.  - KTBC:  -  Đặt câu có sử dụng từ bổ sung ý nghĩa cho động từ.  - Đặt câu và chỉ ra động từ trong câu.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát chuyền bóng  - 2 HS nhận được bóng thực hiện yêu cầu  - Lớp làm bảng con – trình bày  - Lớp nhận xét, đánh giá  - HS nhắc lại các từ loại đã học. |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu:** Hiểu được tác dụng của tính từ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Phần Nhận xét:***  ***Bài 1:***  - Gọi HS đọc bài tập 1  - Hướng dẫn xác định yêu cầu bài.  - Tổ chức cho HS làm bài trên phiếu bài tập     |  |  | | --- | --- | | Từ in đậm | sự vật, hoạt động,... được miêu tả | |  |  |   - GV kết luận, chốt đáp án đúng.  ***Bài 2: Xếp các từ in đậm ở BT1 vào nhóm thích hợp.***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi  - GV kết luận:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | chỉ hình dáng | chỉ màu sắc | chỉ tính chất | | nhỏ, rộng | đen bóng | cũ, mát dịu, tít mù, to, lả tả, vừa vừa |   ***b. Rút ra bài học:***  - GV đặt câu hỏi: Những từ chỉ hình dáng, màu sắc, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái gọi là gì?  - GV chốt: Những từ chỉ hình dáng, màu sắc, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái gọi là tính từ. | - 1 HS đọc  - lớp đọc thầm bài  - 2 HS nêu yêu cầu bài tập  - Nêu các từ in đậm có trong bài  - HS làm việc cá nhân ( Phiếu bài tập)  - HS chia sẻ nhóm đôi.    - Đại diện trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung.    - 1 HS đọc to – lớp đọc thầm  - HS làm việc cá nhân, chia sẻ nhóm đôi   - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp – nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe, nhắc lại    - HS thi đua trả lời theo ý hiểu  - 2 HS nhắc lại bài học – lớp đọc thầm ghi nhớ.  - HS lấy VD về tính từ |
| **3:  Luyện tập, thực hành**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được tính từ trong hai khổ thơ, đặt được câu có dùng tính từ.  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***Bài 1: Tìm tính từ trong hai khổ thơ.***  ***-*** Tổ chức cho hs làm bài tập vào VBT  - Tổ chức trò chơi “ Gọi tên” trình bày kết quả  - Kết luận đáp án đúng:  trong veo, vui, nhiều, tròn, chan chứa  Hỏi:  Tính từ là những từ như thế nào?  *-* GV nhận xét, tuyên dương  ***Bài 2: Đặt câu***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - GV giúp học sinh nắm yêu cầu của bài tập  - Tổ chức cho HS làm bài.  - Yêu cầu HS tự viết lại câu vừa đặt vào vở.  -  Nhận xét, khen/ động viên. | - 1 HS đọc hai khổ thơ – lớp đọc thầm  - HS làm việc cá nhân VBT ( gạch chân tính từ)  - HS tham gia trò chơi – trình bày kết quả  - Lớp nhận xét, bổ sung.  -  HS nhắc lại  -1 HS đọc yêu cầu  - Làm việc theo nhóm 4 ( Khăn trải bàn)  - Các nhóm trình bày, nhận xét bổ sung hoàn chỉnh.  - HS làm bài vào vở ( cá nhân)  Ví dụ:  + Con mèo nhà em rất tinh nghịch.  +Nhà em vừa xây còn mới tinh.  - HS tự viết câu vào vở.  - Đọc câu văn của mình trước lớp. |
| **4. Vận dụng**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào việc dùng từ miêu tả.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Trò chơi: Bắn tên  Dùng tính từ để nói về một sự vật nào đó.  Ví dụ:   - Em hãy dùng 1 tính từ để nói về một người bạn thân của em ( chiếc bút, đôi giày,....)  - GV nhận xét, tuyên dương  ***-*** Nhận xét tiết học  - Dặn dò: Chuẩn bị bài sau: Luyện tập về tính từ. | - HS tham gia trò chơi + nêu tính từ theo yêu cầu của quản trò.    - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

TOÁN:

**Bài 37: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 60 +61)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,…; vận dụng để tính nhanh tính nhẩm.

- Biết cách và có kĩ năng nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,…

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…và nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng nhân nhẩm với 10, 100, 1000, …và nhân nhẩm với 11 trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân với 10, 100, 1000,... và việc nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - Cho HS chơi  trò chơi “Vượt qua thử thách”.  - Cách chơi: GV nêu mỗi tình huống thực tế (đã chuẩn bị trước) liên quan đến phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…(VD: Một chuồng có 112 con gà. Vậy 10 chuồng có….con gà.)  - Mời 1HS lên điều khiển chơi, dưới lớp tham gia chơi theo nhóm. Đại diện học sinh trong nhóm trả lời.  -GV nhận xét trò chơi.  \* Giới thiệu bài : Các em đã học nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…. Để các con nắm vững cách nhân nhẩm đã học và tìm hiểu cách nhân nhẩm với 11 như thế nào, chúng ta cùng vào tiết học Luyện tập chung  -GV ghi bảng | - HS nêu luật chơi.  - Học sinh tham chơi.  - Nhóm nào trả lời đúng nhiều hơn là nhóm thắng cuộc  - HS lắng nghe.    - HS ghi tên bài vào vở. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm.  - Rèn kĩ năng nhân với số có hai chữ số.  - Biết cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1.**  - Gọi HS đọc đề bài 1.  + Bài 1 yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - Học sinh chia sẻ trước lớp (chia sẻ cặp đôi).  - Giáo viên gọi đại diện các cặp đôi báo cáo kết quả. GV chốt kết quả đúng.  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương.  - Yêu cầu đổi chéo vở kiểm tra.  - GV chốt:  Bài tập 1 nhắc lại cho con kiến thức gì?  - Em hãy nêu lại cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 10, 100, 1000,…  *- GVKL: Các em vừa ôn lại cách nhân nhẩm một số tự nhiên với 10,100, 1000,…Để rèn kĩ năng nhân với số có hai chữ số, chúng ta cùng sang bài tập số 2.* | - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - HS hoạt động cặp đôi nói cho nhau nghe, sửa sai cho nhau, báo cáo giáo viên nếu không thống nhất được đáp án.  - Đại diện các cặp báo cáo kết quả.  52 x 10 =520             108 x 10=1080  52 x 100 = 5200        108 x 100=10800  52 x 100 = 52000     108 x 1000=108000                   690 x 10 = 6900                   690 x 100 = 69000                   690 x 1000 = 690000  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - Nhân nhẩm một số tự nhiên với 10,100,1000,..  - HS nêu |
| **Bài 2:**  - Bài 2 yêu cầu em làm gì ?  - Yêu cầu hs làm bài cá nhân  - Chia sẻ trước lớp: GV gọi HS lên bảng trình bày trên bảng lớp.  - GV yêu cầu 1HS nêu các bước tính của phép tính vừa làm.  + Yêu cầu học sinh nêu cách tính  - Mời 1HS nêu các bước tính  + Ta cần lưu ý gì khi đặt tích riêng thứ hai? - GV nhận xét, tuyên dương  - GV yêu cầu HS nhận xét tích riêng ở phép tính 83 x 11  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu: Đặt tính rồi tính  - HS làm bài vào vở BTT  - HS lên bảng làm bài, mỗi học sinh làm một phép tính.  - HS nêu: Thực hiện tính từ phải sang trái  - HS trả lời  - HS nêu: Hai tích riêng có các chữ số giống nhau chỉ khác về giá trị: Tích riêng thứ nhất là 83, tích riêng thứ hai là 83 chục, nếu viết đầy đủ là 830. |
| **Bài 3: Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc bài 3.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát cách làm của mẫu 27 x 11 và 48 x 11  - GV gọi đại diện các nhóm nêu cách nhẩm  - Cách nhân nhẩm 27 với 11:  + Bước 1:2 + 7 = 9  + Viết 9 giữa 2 chữ số của số 27 được 297.  - Vậy 27 x 11 = ?  - Yêu cầu HS nhân nhẩm 48 với 11.  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS phát hiện tổng hai chữ số ở số 27 và tổng hai chữ số của số 48 có gì khác nhau?  - Yêu cầu HS nêu cách nhẩm của từng trường hợp.  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV yêu cầu HS nhẩm  - GV đưa kết quả đúng, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.  - GVKL: Bài tập 3 giúp em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc  - Học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ cách làm  - 1HS chia sẻ mẫu 1    - 1HS chia sẻ mẫu 2  - HS nêu  - HS nêu: Tổng hai chữ số của số 27 bằng 9. Tổng hai chữ số của 48 bằng 12, lớn hơn 9.  - HS nêu  - HS làm bài  - HS lần lượt nhẩm  - HSTL: Cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến số đo dung tích  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 4**  -Yêu cầu HS đọc Bài 4.  + Trước đây bạn Nguyên mở vòi nước bao lâu?  + Hiện nay bạn mở vòi trong bao lâu?  - Yêu cầu hs làm bài Cá nhân-N4- 1hs làm bảng phụ chia sẻ trước lớp  \*Chốt: Bài tập 5 giúp em biết thêm điều gì?  + Chúng ta cần phải làm gì để tiết kiệm nước?  - Nhận xét tiết học  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho các em trong cuộc sống hằng ngày?  - Chuẩn bị bài tiếp theo: | - HS đọc bài  - 20 giây  - 13 giây  - N4 trao đổi cách làm, giải thích vì sao.  - 1Hs chia sẻ trước lớp:   |  | | --- | | Trước đây số nước cần rửa ta là:  120 x 20 = 2400 (ml)  Hiện nay, số nước để Nguyên rửa tay là:  120 x 13 = 1560 (ml)  Số nước Nguyên tiết kiệm sau mỗi lần rửa tay là:   2400 – 1560 = 840 (ml)                         Đáp số: 840l |   - Tắt vòi nước khi không sử dụng  - Phải chấp hành đúng nội dung các biển báo.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

ÂM NHẠC:

**Ôn tập nhạc cụ; Vận dụng**

                                  Thời lượng 1 tiết; thời gian thực hiên     /    /2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực đặc thù***

      - Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím, duy trì được tốc độ ổn định.

        - Nghe âm sắc và mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ

***2.  Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất***

***- Về năng lực chung****:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả

lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động. Ôn nhạc cụ , nghe nhạc)

***- Về phẩm chất:*** - Biết thể hiện tình cảm yêu mến và gắn bó với mái trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**+ GV:**

          - Đàn phím điện tử, recorder và kèn phím.

          - Thể hiện được bài tập tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.

          - Thể hiện được bài tập giai điệu bằng recorder và kèn phím.

**+HS:** - Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, ma-ra-cát, hoặc nhạc cụ gõ tự làm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động khởi động: (2p)**  ***\*Mục tiêu:*** Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học | |
| ***\*Cách tiến hành***  - Giáo viên mở nhạc đệm bài hát *Mái trường tuổi thơ* | ***Hoạt động cả lớp***  - Học sinh khởi động bằng bài hát *Mái trường tuổi thơ*  kết hợp vận động nhẹ nhàng. |
| **2: Hoạt động Khám phá - Luyên tập**  **\*Nội dung 1. Ôn tập nhạc cụ** *(20p)*  ***\*Mục tiêu:*** Thể hiện đúng trường độ bài tập tiết tấu, biết sử dụng một số nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát. Thể hiện đúng cao độ và trường độ bài tập giai điệu bằng recorder hoặc kèn phím, duy trì được tốc độ ổn định. | |
| ***\*Cách tiến hành***  a) Ôn tập bài tập tiết tấu  - GV hướng dẫn cả lớp gõ tiết tấu thứ nhất, riêng GV gõ tiết tấu thứ hai, hòa tấu cùng HS.  - GV mời HS xung phong  - GV hướng dẫn HS luyện tập và thể hiện tiết tấu đã học đệm cho bài hát *Mái trường tuổi thơ.*  - GV hướng dẫn HS thực hiện vận động cơ thể đệm cho bài hát: *Mái trường tuổi thơ*. GV mời tổ, nhóm trình bày bài hát và vận động cơ thể.  - GV nhận xét khen ngợi  b) Ôn tập bài tập giai điệu  - GV hướng dẫn HS thể hiện Bài tập ri-coóc-đơ số 3 hoặc Bài tập kèn phím số 3 theo các nhịp độ khác nhau.  - GV hướng dẫn HS chơi giai điệu cùng nhạc đệm.  - GV nhận xét khen ngợi | ***Hoạt động cả lớp***  - HS nghe và thực hiện cùng GV    - HS một em gõ tiết tấu thứ nhất, một em gõ tiết tấu thứ hai. Hoặc nhóm A gõ tiết tấu thứ nhất, nhóm B gõ tiết tấu thứ hai.  - HS thể hiện tiết tấu đã học đệm cho bài hát *Mái trường tuổi thơ.*  -Từng nhóm trình bày bài hát kết vận động cơ thể đệm cho bài hát: *Mái trường tuổi thơ*.  - HS thực hiện  - HS chơi giai điệu cùng nhạc đệm. |
| **\*Nội dung 2:  Vận dụng  (10p)**  ***\*Mục tiêu:*** - Nghe âm sắc và mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ | |
| ***\*Cách tiến hành:***  - GV cho HS nghe âm sắc và mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ  - GV cho HS nghe âm sắc riêng từng nhạc cụ: trống, sáo recorder, guitar.  - GV hướng dẫn HS thực hiện động tác chơi một số nhạc cụ: trống, sáo recorder, guitar.  - GV cho HS từng tổ nghe âm thanh từng loại nhạc cụ biểu diễn, mỗi nhạc cụ diễn tấu trong khoảng 15 giây. HS phải nhận biết âm sắc và mô phỏng động tác chơi nhạc cụ đó.  - GV nhận xét và khen ngợi | ***Hoạt động cả lớp***  - HS nghe âm sắc và mô phỏng động tác chơi các nhạc cụ  - HS nghe âm sắc riêng từng nhạc cụ: trống, sáo recorder, guitar.  - HS thực hiện động tác chơi một số nhạc cụ: trống, sáo recorder, guitar.  - HS từng tổ nghe âm thanh từng loại nhạc cụ biểu diễn,  Tổ 1: sáo recorder, guitar  Tổ 2: sáo recorder, trống  Tổ 3: guitar, trống  Tổ 4: guitar, sáo recorder |
| **3: Hoạt động ứng dụng (3p)**  **\*Mục tiêu:** - Giúp HS nhớ lại nội dung bài học, về nhà biết vận dụng biểu diễn  **\*Cách thực hiện:**  - Nêu nôi dung bài học hôm nay  - GV cho HS thực hiện vận động cơ thể đệm cho bài hát: *Mái trường tuổi thơ*.  - Cuối tiết học, GV cần nhắc lại yêu cầu của tiết học này và khen ngợi các em có ý thức luyện tập tích cực, tập trung nghe nhạc, chơi nhạc cụ tốt,…  - Nhắc học sinh về nhà ôn luyện lại bài cũ và xem trước bài mới cho tiết học sau. | ***Hoạt động cả lớp***    - Nêu nội dung bài học  - HS thực hiện  - Lắng nghe và ghi nhớ  - Ghi nhớ để ôn luyện chuẩn bị cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................KHOA HỌC:

**ÀI 12: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém**

(Tiết 1)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được một số vật dẫn nhiệt tốt và một số vật dẫn nhiệt kém.

- Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém).

**2.** **Năng lực chung**:

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém..

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Thực hành thí nghiệm đơn giản tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**:

- *Trách nhiệm:* Có ý thức nghiêm túc, cẩn thận khi làm thí nghiệm, biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Giáo án, Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**- Học sinh:** Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 phút)**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách thức thực hiện:**  - GV cho cả lớp hát bài hát.  - GV chiếu hình ảnh 1 và đặt câu hỏi: Quai ấm trong hình 1 được bọc nhựa có tác dụng gì? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 12 - Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém | - HS hát.  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu. |
| 1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (17 phút)**   **Mục tiêu:**  - Xác định được một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém.  - Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (Vật dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém) | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém.**  **Cách thức thực hiện:**  **\* Hoạt động thí nghiệm:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, làm thí nghiệm.  - Yêu cầu nhóm trưởng kiểm tra sự chuẩn bị của các thành viên trong nhóm.  - 1 HS đọc cách tiến hành thí nghiệm.  - Gọi 1-2 HS dựa đoán kết quả trước khi thực hiện thí nghiệm.  - GV lưu ý HS: Khi làm thí nghiệm, cần cẩn thận để tránh bị bỏng.  - Lớp trưởng phát phiếu nhóm:   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  Dựa vào thí nghiệm trên, em hãy rút ra nhận xét:  **1. Thanh dẫn nhiệt tốt hơn:**  ………………………………………………….………………  ……………………………………………………….…………   1. **Thanh dẫn nhiệt kém hơn:**        1. **Dựa vào những hiểu biết của em. Hãy kể tên một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém mà em biết:** |   - Sau 10 phút, GV gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.    - Nhận xét chéo, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt nhận xét đúng:  *+ Các kim loại (đồng, nhôm,… ) dẫn nhiệt tốt.*  *+ Gỗ, nhựa,… dẫn nhiệt kém.*  - GV đặt thêm 1 số câu hỏi cho HS:   1. Tại sao vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt tay ta có cảm giác lạnh?      1. Tại sao khi chạm tay và ghế gỗ (nhựa), tay ta không có cảm giác lạnh bằng khi chạm vào ghế sắt?     - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS theo dõi, ghi bài mới.      - HS hoạt động nhóm.  - Nhóm trưởng kiểm tra sự chuẩn bị, báo cáo.  - 1 HS đọc.  - HS dự đoán kết quả.    - Nhóm trưởng nhận phiếu học tập.  - Các nhóm thực hành thí nghiệm, ghi vào phiếu học tập.    - Đại diện nhóm lên báo cáo.  + Thanh dẫn nhiệt tốt hơn là thanh đồng, thanh sắt.  + Thanh dẫn nhiệt kém hơn là thanh gỗ, thanh nhựa.  + Một số vật dẫn nhiệt tốt là: nồi gang, sắt…  + Một số vật dẫn nhiệt kém là: vải, bông…  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.    - HS trả lời:   1. Những ngày trời rét, khi chạm vào ghế sắt, tay ta đã truyền nhiệt cho ghế (vật lạnh hơn) do đó ta có cảm giác lạnh. 2. Khi ta chạm tay vào ghế gỗ (nhựa), tay ta truyền nhiệt cho ghế gỗ (nhựa) nhưng do gỗ, nhựa dẫn nhiệt kém nên tay ta không bị mất nhiệt nhanh như khi chạm vào ghế sắt. Vì vậy tay không có cảm giác lạnh như khi chạm vào ghế sắt. |
| **C. LUYỆN TẬP  VÀ VẬN DỤNG (10 phút)**  **Mục tiêu:**  Củng cố kiến thức về một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém. | |
| Cách tiến hành:  **\* Hoạt động thảo luận, chia sẻ:**  - GV yêu cầu 1 HS đọc câu hỏi đầu trang 49.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn trong thời gian 3 phút.  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét chung.  \* Hoạt động thực hành thí nghiệm:  - GV yêu cầu tổ trưởng báo cáo sự chuẩn bị của HS đã dặn chuẩn bị từ tiết trước. Mỗi bạn cùng bàn sẽ phân công mang 1 cái ly nhựa hoặc ly i nốc và 1 bình giữ nhiệt chứa nước ấm ( nước đá).  - GV lưu ý: Khi các em thực hiện cần đổ nước vào hai cốc có lượng bằng nhau, thời điểm xác định sự thay đổi nhiệt độ của hai cốc cùng lúc.  - GV gọi 2-3 nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Các nhóm lên chia sẻ, nhận xét  - Tổ trưởng kiểm tra báo cáo.    - HS  thực hiện.    - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động trò chơi:**  - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh - ai đúng”.  - GV mời quản trò lên điều khiển lớp.    - Quản trò mời các đội nhận xét kết quả tham gia.  - GV nhận xét, khen thưởng.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ: (2 phút)**  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Đọc và chuẩn bị trước bài: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém tiết 2 | - HS lắng nghe.  - Quản trò lên điều khiển lớp: *Lựa chọn 2 đội chơi. Mỗi đội gồm 6 thành viên. Mỗi thành viên sẽ được nhận 1 thẻ từ ghi các chất:*   1. *Sắt* 2. *Nhôm* 3. *Bông* 4. *Không khí* 5. *Đáy bàn là* 6. *Tay cầm của bàn là*   *Nhiệm vụ mỗi thành viên được nhận thẻ từ là chạy thật nhanh gắn các thẻ từ vào 2 nhóm:*   1. *Dẫn nhiệt tốt* 2. *Dẫn nhiệt kém*   *Thành viên gắn thẻ từ xong phải chở về đội mình đập tay vào người kế tiếp mới được chạy lên gắn thẻ. Sau thời gian 3 phút, đội nào hoàn thành sớm, gắn đúng vị trí và đẹp là đội giành chiến thắng.*  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.    - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. **ANH VĂN:**

**( GV CHUYÊN DẠY )**

Ngày soạn 21/11/2023

Ngày dạy Thứ Sáu ngày 24/11/2023

TIẾNG VIỆT:

**BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết lựa chọn tìm ý phù hợp cho đoạn văn tưởng tượng đã chọn.

- Biết sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết lựa chọn các ý để viết và có ý tưởng riêng về bài viết.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm và trao đổi tìm ý và sắp xếp lên ý tưởng bài viết.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khả năng sáng tạo phong phú về các nhân vật hư cấu.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Lạc quan, biết ước mơ (tưởng tượng) về tương lai tốt đẹp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ thảo luận cùng bạn đưa ra những ý tưởng hay.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: SGK, bài giảng Powerpoint hoặc bảng phụ viết đề và gợi ý viết đoạn văn, các thẻ giấy màu đề 1 và đề 2 theo yêu cầu chỉ định (hoặc các hình học vuông, tròn, tam giác,...), bảng phụ hoặc bảng A2.

- HS: SGK, VBT, vở Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  **\* Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.                    + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\*Cách tiến hành:** | |
| - GV mở bài hát: “Em vẽ con tàu tương lai.”  - GV: Bài hát nói về điều gì?    - GV nhận xét – dẫn vào bài.  - GTB: Ở tiết học viết trước, các em đã học cách viết một đoạn văn tưởng tượng. Hôm nay các em sẽ  luyện tập tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn tưởng tượng theo 1 trong 2 đề trong SGK. | - HS lắng nghe và TLCH.  \* Dự kiến: Bài hát nói về một em bé vẽ con tàu lao tới các vì sao. Tàu mang bao tình thương mến con người, là điều em bé ước mơ và tưởng tượng vẽ nên. |
| **2. Khám phá**  **\* Mục tiêu**: Biết lựa chọn tìm ý phù hợp cho đoạn văn tưởng tượng đã chọn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Phân tích và lựa chọn đề**  - GV gọi 2 học sinh đọc nối tiếp 2 đề bài trong SGK. | - 2 HS đọc đề. |
| - GV gọi 2 học sinh đọc nối tiếp gợi ý về nội dung và gợi ý cách thực hiện đề bài trong SGK.  - GV hỏi:  + Đề 1 yêu cầu viết về điều gì?  + Đề 2 yêu cầu viết về điều gì? | - 2 HS đọc gợi ý  \* Dự kiến:  + Viết đoạn văn tưởng tượng về Vương quốc Tương Lai  + Viết đoạn tưởng tượng về một em bé ở Vương quốc Tương lai. |
| - GV hướng dẫn HS lựa chọn đề mình thích, sau đó đọc cá nhân lại vở kịch Ở Vương quốc Tương Lai và suy nghĩ cá nhân theo nội dung gợi ý. | - HS lựa chọn đề và đọc vở kịch và suy nghĩ cá nhân. |
| - GV phát thẻ giấy màu có cùng màu sẽ về một nhóm (giấy màu đã được nhận theo đề) | - HS nhận thẻ cùng màu sẽ ghép nhóm thảo luận. |
| - GV giao nhiệm vụ:  + Dựa vào những gợi ý về nội dung trong SGK, tưởng tượng về nhân vật hoặc sự vật, sự việc được nêu trong đề bài và trao đổi với bạn theo gợi  ý. | - HS thực hiện thảo luận nhóm theo nhiệm vụ. |
| \* GV gợi ý:  - Xác định rõ yêu cầu đề bài.  - Sử dụng SGK tham khảo.  - Thể hiện ý tưởng theo sơ đồ tư duy dựa trên các gợi ý hoặc tưởng tượng thêm bám sát yê cầu đề (*thể hiện câu từ ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu).*  - GV quan sát theo dõi và hỗ trợ. | - HS lắng nghe và thực hiện theo nhóm viết vào bảng phụ hoặc bảng A2. |
| - GV gọi đại điện 1 – 2 nhóm trình bày ý tưởng của nhóm.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét. | - HS đại diện trình bày.  - HS nhẫn xét.  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Sắp xếp ý**  - GV hướng dẫn sắp xếp ý. (Lựa chọn và sắp xếp ý, lược bỏ các từ ngữ chưa phù hợp hoặc không cần thiết)  - GV theo dõi, giải đáp thắc mắc cho HS.  - GV mời đại diện một số HS trình bày bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của HS. | - HS sắp xếp ý cá nhân theo hướng dẫn vào VBT.  - 1- 2 HS trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng:**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** GV hỏi:  + Đoạn văn tưởng tượng là gì? | \* Dự kiến:  + Đoạn văn tưởng tượng là kể về việc chưa xảy ra hoặc không có thật, do con người viết tưởng tượng ra. |
| + Câu mở đoạn có tác dụng gì? | + Câu mở thường có tác dụng giới thiệu về sự việc tưởng tượng. |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.  - Chuẩn bị bài sau: Bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

TOÁN:

**Bài 37: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 60 +61)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,…; vận dụng để tính nhanh tính nhẩm.

- Biết cách và có kĩ năng nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,…

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…và nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

  - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng nhân nhẩm với 10, 100, 1000, …và nhân nhẩm với 11 trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân với 10, 100, 1000,... và việc nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - Cho HS chơi  trò chơi “Vượt qua thử thách”.  - Cách chơi: GV nêu mỗi tình huống thực tế (đã chuẩn bị trước) liên quan đến phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…(VD: Một chuồng có 112 con gà. Vậy 10 chuồng có….con gà.)  - Mời 1HS lên điều khiển chơi, dưới lớp tham gia chơi theo nhóm. Đại diện học sinh trong nhóm trả lời.  -GV nhận xét trò chơi.  \* Giới thiệu bài : Các em đã học nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…. Để các con nắm vững cách nhân nhẩm đã học và tìm hiểu cách nhân nhẩm với 11 như thế nào, chúng ta cùng vào tiết học Luyện tập chung  -GV ghi bảng | - HS nêu luật chơi.  - Học sinh tham chơi.  - Nhóm nào trả lời đúng nhiều hơn là nhóm thắng cuộc  - HS lắng nghe.    - HS ghi tên bài vào vở. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm.  - Rèn kĩ năng nhân với số có hai chữ số.  - Biết cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1.**  - Gọi HS đọc đề bài 1.  + Bài 1 yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - Học sinh chia sẻ trước lớp (chia sẻ cặp đôi).  - Giáo viên gọi đại diện các cặp đôi báo cáo kết quả. GV chốt kết quả đúng.  - GV nhận xét kết quả, tuyên dương.  - Yêu cầu đổi chéo vở kiểm tra.  - GV chốt:  Bài tập 1 nhắc lại cho con kiến thức gì?  - Em hãy nêu lại cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 10, 100, 1000,…  *- GVKL: Các em vừa ôn lại cách nhân nhẩm một số tự nhiên với 10,100, 1000,…Để rèn kĩ năng nhân với số có hai chữ số, chúng ta cùng sang bài tập số 2.* | - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - HS hoạt động cặp đôi nói cho nhau nghe, sửa sai cho nhau, báo cáo giáo viên nếu không thống nhất được đáp án.  - Đại diện các cặp báo cáo kết quả.  52 x 10 =520             108 x 10=1080  52 x 100 = 5200        108 x 100=10800  52 x 100 = 52000     108 x 1000=108000                   690 x 10 = 6900                   690 x 100 = 69000                   690 x 1000 = 690000  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - Nhân nhẩm một số tự nhiên với 10,100,1000,..  - HS nêu |
| **Bài 2:**  - Bài 2 yêu cầu em làm gì ?  - Yêu cầu hs làm bài cá nhân  - Chia sẻ trước lớp: GV gọi HS lên bảng trình bày trên bảng lớp.  - GV yêu cầu 1HS nêu các bước tính của phép tính vừa làm.  + Yêu cầu học sinh nêu cách tính  - Mời 1HS nêu các bước tính  + Ta cần lưu ý gì khi đặt tích riêng thứ hai? - GV nhận xét, tuyên dương  - GV yêu cầu HS nhận xét tích riêng ở phép tính 83 x 11  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu: Đặt tính rồi tính  - HS làm bài vào vở BTT  - HS lên bảng làm bài, mỗi học sinh làm một phép tính.  - HS nêu: Thực hiện tính từ phải sang trái  - HS trả lời  - HS nêu: Hai tích riêng có các chữ số giống nhau chỉ khác về giá trị: Tích riêng thứ nhất là 83, tích riêng thứ hai là 83 chục, nếu viết đầy đủ là 830. |
| **Bài 3: Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc bài 3.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát cách làm của mẫu 27 x 11 và 48 x 11  - GV gọi đại diện các nhóm nêu cách nhẩm  - Cách nhân nhẩm 27 với 11:  + Bước 1:2 + 7 = 9  + Viết 9 giữa 2 chữ số của số 27 được 297.  - Vậy 27 x 11 = ?  - Yêu cầu HS nhân nhẩm 48 với 11.  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS phát hiện tổng hai chữ số ở số 27 và tổng hai chữ số của số 48 có gì khác nhau?  - Yêu cầu HS nêu cách nhẩm của từng trường hợp.  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV yêu cầu HS nhẩm  - GV đưa kết quả đúng, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.  - GVKL: Bài tập 3 giúp em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc  - Học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ cách làm  - 1HS chia sẻ mẫu 1    - 1HS chia sẻ mẫu 2  - HS nêu  - HS nêu: Tổng hai chữ số của số 27 bằng 9. Tổng hai chữ số của 48 bằng 12, lớn hơn 9.  - HS nêu  - HS làm bài  - HS lần lượt nhẩm  - HSTL: Cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến số đo dung tích  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 4**  -Yêu cầu HS đọc Bài 4.  + Trước đây bạn Nguyên mở vòi nước bao lâu?  + Hiện nay bạn mở vòi trong bao lâu?  - Yêu cầu hs làm bài Cá nhân-N4- 1hs làm bảng phụ chia sẻ trước lớp  \*Chốt: Bài tập 5 giúp em biết thêm điều gì?  + Chúng ta cần phải làm gì để tiết kiệm nước?  - Nhận xét tiết học  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho các em trong cuộc sống hằng ngày?  - Chuẩn bị bài tiếp theo: | - HS đọc bài  - 20 giây  - 13 giây  - N4 trao đổi cách làm, giải thích vì sao.  - 1Hs chia sẻ trước lớp:   |  | | --- | | Trước đây số nước cần rửa ta là:  120 x 20 = 2400 (ml)  Hiện nay, số nước để Nguyên rửa tay là:  120 x 13 = 1560 (ml)  Số nước Nguyên tiết kiệm sau mỗi lần rửa tay là:   2400 – 1560 = 840 (ml)                         Đáp số: 840l |   - Tắt vòi nước khi không sử dụng  - Phải chấp hành đúng nội dung các biển báo.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................................................

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ:

BÀI 7. DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢ**N XUẤT**

**VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (4 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công....) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.

- Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

**1.2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**1.3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Tranh ảnh về trồng lúa nước, nghề thủ công, đê, làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

**III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **\*Mục tiêu:**  - Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức trong bài.  - Tạo hứng thú, gợi được những hiểu biết của HS về các sản phẩm thủ công và lễ hội nổi tiếng ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. | |
| **\* Cách tiến hành**  **-** GV cho học sinh chơi trò chơi **Truyền điện**  **Chủ đề:** Lễ hội hoặc nghề truyền thống ở Đồng bằng Bắc Bộ  - Cách chơi: GV chỉ định một HS bất kì chơi đầu tiên. HS chơi đầu tiên nếu câu trả lời, ví dụ hội Lim và chỉ HS khác để “truyền điện” và yêu cầu trả lời. Nếu HS đó trả lời đúng, em đó lại có quyền “truyền điện” mời bạn khác trả lời…  - GV nhận xét, biểu dương và dẫn dắt HS vào bài mới:  ***Bài 7. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng đồng bằng bắc bộ*** | - HS nối tiếp nhau kể.  Ví dụ:  + Hội Lim (Bắc Ninh)  + Hội chùa Hương (Mỹ Đức, Hà Nội)  + Hội Gióng (Sóc Sơn, Hà Nội)  + Hội gò Đống Đa (Hà Nội)  + Lễ hội Côn Sơn (Hải Dương)  + Lễ hội đền Trần (Nam Định)…  + gốm (Bát Tràng), lụa (Vạn Phúc), chiếu cói (Kim Sơn)  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **1. Dân cư**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân tộc và phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\* Mục tiêu:**  - Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc thông tin và quan sát hình 2 và thực hiện yêu cầu:  *+ Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  *+ Nêu tên những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có mật độ dân số từ 501 đến 1000 người/km, từ 1001 đến 1500 người/km và từ 1 501 người/km2 trở lên.*  *+ Nhận xét và giải thích về sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.    - GV mở rộng thêm cho HS mô tả trang phục truyền thống của người Kinh ở Đồng bằng Bắc Bộ để khắc sâu về dân tộc của vùng này.  **2. Hoạt động sản xuất**  **Hoạt động 2: Khám phá về hoạt động trồng lúa nước**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được hoạt động trồng lúa nước ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  *+ Quan sát hình 3, em hãy mô tả một số hoạt động trong sản xuất lúa nước.*  *+ Em có nhận xét gì về việc sản xuất lúa nước của người nông dân?*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết.  - Mở rộng: GV cho HS mô tả thứ tự các công đoạn trong trồng lúa, để thấy rõ việc sản xuất lúa rất công phu, vất vả,... từ đó biết trân quý hạt gạo cũng như các sản phẩm nông nghiệp khác; phải biết tiết kiệm, không lãng phí đồ ăn. Khi sử dụng đồ ăn, các em cần có lòng biết ơn đối với tất cả những người làm ra nó.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được hoạt động sản xuất thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi.  - GV giao nhiệm vụ cho các cặp đôi: Đọc thông tin và quan sát hình 4 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả về nghề thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả, các HS khác bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Đông bằng Bắc Bộ là vùng có rất nhiều nghề thủ công khác nhau; nhiều nghề đạt mức độ tinh xảo tạo ra những sản phẩm nổi tiếng.  + Để tạo nên một sản phẩm thủ công, những người thợ phải tiến hành nhiều công đoạn khác nhau.  - GV cho HS kể về các công đoạn sản xuất một sản phẩm thủ công mà các em đã tìm hiểu. Từ đó, HS biết trân quý, tôn trọng các sản phẩm thủ công cũng như bất cứ sản phẩm nào khác khi sử dụng.  **3. Hệ thống đê ở Đồng bằng Bắc Bộ**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi.  - GV giao nhiệm vụ cho các cặp đôi: Đọc thông tin và quan sát hình 5 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ và cho biết vai trò của đê.*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả, các HS khác bổ sung nội dung.  **-** GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài hàng nghìn ki-lô-mét. Đó là một công trình vĩ đại.  + Vai trò của đê: Ngăn lũ sông, nhờ đó đời sống người dân được đảm bảo, các hoạt động sản xuất phát triển, các công trình, di tích lịch sử văn hoá được bảo tồn.  **4. Một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **Hoạt động 5: Khám phá một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được một số nét về làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Đọc thông tin và quan sát hình 6 và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy mô tả về làng quê của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ trước kia và ngày nay.*  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:    - GV mở rộng thêm: Luỹ tre, cây đa, giếng nước, sân đình,... là những nét đặc trưng gắn bó với nhiều người dân trước đây ở Đồng bằng Bắc Bộ. Mỗi làng thường là một tế bào của xã hội, gắn kết tình cảm của bà con, dòng họ,...  **Hoạt động 6: Tìm hiểu về lễ hội ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ**  **\*** **Mục tiêu:** Mô tả được một số nét văn hoá trong lễ hội ở vùng Đông băng Bắc Bộ   * **Cách tiến hành:**   - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát các hình từ 7 đến 10 và kết hợp với hiểu biết của bản thân và thực hiện yêu cầu:  *+ Em hãy kể tên một số lễ hội và hoạt động trong lễ hội đó ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ; nhận xét về trang phục của người dân trong lễ hội.*  - GV gọi đại diện HS một nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết:  + Trong một năm, người dân ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều lễ hội như hội Lim, hội chùa Hương, hội Gióng, hội Phủ Dầy,...  + Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí. | - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Một số dân tộc sinh sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ là: Kinh, Mường, Tày, Thái, Dao,...   |  |  | | --- | --- | | **Mật độ dân số (người/km2)** | **Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** | | Từ 501 đến 1.000 | Vĩnh Phúc, Hà Nam, Ninh Bình. | | Từ 1001 đến 1500 | Hưng Yên; Hải Dương; Thái Bình; Nam Định và thành phố Hải Phòng. | | Trên 1501 | Bắc Ninh và Thành phố Hà Nội. |   **- Nhận xét:** Đồng bằng Bắc Bộ là nơi dân cư đông đúc nhất nước ta. Năm 2020, mật độ dân số trung bình của vùng là 1431 người/km2 (cả nước là 295 người/km2). Dân cư tập trung đông ở vùng trung tâm, thưa hơn ở phía rìa đồng bằng.  **- Giải thích:** vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dân cư tập trung đông là do điều kiện tự nhiên thuận lợi, người dân sống ở đây từ lâu đời, có nhiều đô thị và trung tâm công nghiệp.  - 1-2 HS mô tả  ( Ví dụ: Trang phục truyển thống của người Kinh ở đồng bằng Bắc Bộ là  áo dài. Áo may sát vừa vặn với hai tà áo được xẻ, kết hợp với quần ống rộng, áo dài thường được may bằng vải lụa mềm mại, thướt tha.)    - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  - Một số hoạt động trong sản xuất lúa nước: Chọn giống lúa, làm đất, gieo mạ và cấy lúa, chăm sóc lúa, cuối cùng là thu hoạch và bảo quản.  - Trồng lúa nước là hoạt động sản xuất truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Ngày nay, nhiều tiến bộ khoa học kĩ thuật và máy móc được áp dụng giúp nâng cao năng suất lúa, giảm bớt công sức của người nông dân.  - HS mô tả trước lớp.    **-** HS thảo luận cặp đôi và mô tả về nghề thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.     * - HS chú ý lắng nghe và bổ sung nội dung     - 1-2 HS kể  (Ví dụ các công đoạn chính tạo ra sản phẩm gốm ở Bát Tràng là: chọn và pha chế đất, tạo dáng gốm, phơi sấy, trang trí hoa văn, tráng men, nung gốm.)    **-** HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:  - Hệ thống đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ có tổng chiều dài hàng nghìn ki-lô-mét. Nhiều nơi đê có độ cao từ 6 m đến 8 m, có nơi cao hơn 10 m. Đây là công trình vĩ đại của người dân trong việc ngăn lũ của sông ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. Bảo vệ và nâng cấp hệ thống đê là việc làm quan trọng, thường xuyên ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.    - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Trước kia, làng ở Đồng bằng Bắc Bộ thường có lũy tre xanh bao bọc, có cổng vào làng. Mỗi làng có một ngôi đình thờ người có công với làng, với nước gọi là Thành hoàng. Một số làng còn có đền, chùa,...  + Ngày nay, làng có nhiều nhà hiện đại hơn, đường làng thường được đổ bê tông hoặc rải nhựa thuận tiện cho việc đi lại, có các công trình phục vụ công cộng như: nhà văn hóa, trường học,...  - HS chú ý lắng nghe    - HS thảo luận nhóm  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  + Hội Lim, Hội Chùa Hương, Hội Gióng…là những lễ hội nổi tiếng ở đồng bằng Bắc Bộ.  +Trong lễ hội, người dân thường mặc trang phục truyền thống, tổ chức tế lễ và các hoạt động vui chơi, giải trí.    - HS chú ý lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\* Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, hoàn thành các câu hỏi trong SGK.  + Câu 1: Vì sao Đồng bằng Bắc Bộ trở thành vùng sản xuất lúa nước lớn thứ hai của Việt Nam?  + Câu 2: Hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nét văn hoá đặc trưng (làng quê, lễ hội) của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung.  - GV biểu dương các nhóm có câu trả lời sáng tạo. | - HS thảo luận nhóm để hoàn thành các câu hỏi trong SGK  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  Câu 1: Vì nơi đây có diện tích lớn, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân nhiều kinh nghiệm trồng trọt.  Câu 2:  - Lễ hội thường được tổ chức vào mùa xuân và mùa thu.  - Trang phục truyền thống của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ: đa dạng và muôn màu qua khăn áo, váy, quần, khố, mũ, nón, trang sức…  - Một số hoạt động trong lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ: người dân mặc đồ truyền thống, tế lễ, vui chơi, giải trí… |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| \* **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:**  ***Lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:***  *+ Nhiệm vụ 1. Khi nói về vai trò của đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, bạn Lan nói rằng "Hệ thống đê ven sông có tác dụng chủ yếu trong việc trị thuỷ. Ban Tuấn lại cho rằng: "Hệ thống đề đã làm cho phần lớn diện tích đồng bằng không được bồi đắp thêm phủ sa hằng năm". Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ nói gì với hai bạn? Tại sao?*  *+ Nhiệm vụ 2. Hãy giới thiệu về một hoạt động sản xuất truyền thống ở địa phương em. Theo em, cần làm gì để vừa có thể phát triển hoạt động sản xuất đó vừa bảo vệ môi trường địa phương?*  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý:  + Nhiệm vụ 1: Cần làm rõ tính hai mặt của việc đắp đê ven sông ở Đồng bằng Bắc Bộ.  + Nhiệm vụ 2: Cần giới thiệu về nghề truyền thống theo dàn ý: tên nghề, sản phẩm, các công việc theo trình tự tạo ra sản phẩm, nơi tiêu thụ sản phẩm, vai trò của nghề trong đời sống, ảnh hưởng của nghề tới môi trường. Đề xuất một số biện pháp để vừa phát triển sản xuất vừa bảo vệ môi trường.  - GV mời đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  - GV nhận xét, biểu dương và tổng kết kiến thức.  **\* CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: ***Bài 8 – Sông Hồng và văn minh sông Hồng.*** | - Các nhóm sẽ bốc thăm lựa chọn nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu bài tập sau đó sẽ trình bày sản phẩm trước lớp.    - Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.     * - HS lắng nghe * - HS ghi nhớ nhiệm vụ. |

**IV Điều chỉnh sau tiết dạy**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**GDTC:**

**( GV CHUYÊN DẠY )**

**HĐTN Tiết 3: Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

* Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* Kể về kỉ niệm, việc làm cùng thầy cô giáo.
* Viết về thầy cô giáo.

**3. Phẩm chất**

* *Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện tiết mục văn nghệ,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Hoạt động nhóm, thực hành, trực quan.
* Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu,...

**b. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động,HS có khả năng:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2:  Câu chuyện về thầy cô giáo.**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Chia sẻ được các câu chuyện, cuốn sách viết về thầy cô giáo.  - Thể hiện lòng yêu quý, kính trọng, biết ơn thầy cô giáo.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS cùng đọc và giới thiệu về những câu chuyện, cuốn sách về thầy cô giáo mà mình đã sưu tầm được theo gợi ý:    + Kể tên câu chuyện, cuốn sách mình đã sưu tầm.  + Giới thiệu cốt truyện hoặc tóm tắt cuốn sách.  + Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về nội dung câu chuyện, cuốn sách.  - GV mời HS nói lời tri ân và chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề *Làm việc khoa học*. HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá sau chủ đề* trong Vở thực hành *Hoạt động trải nghiệm 4.*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Em tự đánh giá kết quả học được từ chủ đề theo gợi ý** | | | | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành | | - Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học. | | | | - Tự lực thực hiện được nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn. | | | | - Thực hiện được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với thầy cô giáo. | | |   - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động Câu chuyện về thầy cô. Thông qua hoạt động, các em đã đọc những câu chuyện về thầy cô và nói lời tri ân thầy cô.***  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối**  - GV hướng dẫn HS cùng người thân tổ chức đi thăm thầy cô giáo cũ. | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS nói lời tri ân và chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  - HS hoàn thành *Phiếu tự đánh giá* sau chủ đề trong *Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.*    - HS lắng nghe, lắng nghe.    - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV Điều chỉnh sau tiết dạy**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................